

Báo cáo thường niên 2009

TIENPHONGBANK
BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
2009

Báo cáo thường niên 2009

Thông điệp của Chủ tịch HĐQT	4
Thông điệp của Tổng Giám đốc	6
Giới thiệu chung về TiênPhongBank	10
9 điểm sáng của TiênPhongBank năm 2009	14
Cơ cấu tổ chức	18
Hệ thống công nghệ thông tin	24
Phát triển sản phẩm dịch vụ phục vụ khách hàng tốt nhất	28
Quản trị chất lượng	32
Quản trị rủi ro	34
Quản trị nguồn nhân lực	35
Trách nhiệm với cộng đồng và xã hội	36
Báo cáo tài chính năm 2009	38
Mạng lưới hoạt động trên toàn quốc	66

THÔNG điệp CỦA CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Kính thưa Quý Cổ đông,

2009 là một năm khó khăn cho kinh tế thế giới và Việt Nam. Khủng hoảng tài chính và suy thoái kinh tế đã được ngăn chặn, tuy nhiên sự phục hồi còn chậm và chưa đạt được nhiều bất ổn.

Thành lập tháng 5/2008, đúng lúc khủng hoảng trầm trọng nhất, Hội Đồng Quản Trị, Ban Điều Hành và hơn 400 nhân viên đã cố gắng đưa TiênPhongBank đi vào hoạt động và từng bước nâng cao năng lực đội ngũ nhân viên, hoàn thiện quy trình quản trị, đưa các công nghệ hiện đại nhất vào ứng dụng. Trong gần 2 năm qua TiênPhongBank đã đạt được những kết quả tương đối tốt:

- Có đội ngũ hơn 400 nhân viên trung thực, kinh nghiệm, nhiệt tình và năng động.
- Hoàn thiện về cơ bản các quy trình quản trị của Ngân hàng.
- Kinh doanh an toàn và có lãi.
- Tăng vốn chủ sở hữu từ 1.000 tỷ lên 2.000 tỷ.

Chúng tôi xác định rằng 2010 sẽ là năm đặc biệt khó khăn cho nền kinh tế Việt Nam nói chung và ngành ngân hàng nói riêng.

Mặc dù khó khăn nhưng HĐQT, BĐH cùng toàn thể nhân viên sẽ quyết tâm xây dựng và phát triển TiênPhongBank vững mạnh. Năm 2010 sẽ là năm bản lề để TiênPhongBank xác định vị trí của mình trên thị trường tài chính.

Các mục tiêu chính trong năm nay của TiênPhongBank sẽ là:

- Nâng cao năng lực cán bộ.
- Nâng cao năng lực công nghệ, đưa các dịch vụ tiện lợi nhất đến khách hàng.
- Nâng cao năng lực quản trị, đảm bảo kinh doanh an toàn trong mọi hoàn cảnh.
- Từng bước nâng cao tỷ suất lợi nhuận trên vốn cổ đông.
- Tăng vốn lên ít nhất 3.000 tỷ theo quy định của Ngân hàng Nhà nước.

Thay mặt Hội đồng Quản trị TiênPhongBank, tôi trân trọng gửi lời chúc sức khỏe và lời cảm ơn chân thành tới các Quý cổ đông, Khách hàng và toàn thể nhân viên, những người đã đặt niềm tin và song hành cùng TiênPhongBank. Niềm tin của Quý vị đã truyền sức mạnh cho chúng tôi đối mặt với khó khăn phía trước.

Năm 2010, một năm đầy thách thức và nhiều cơ hội, chúng ta hãy cùng nhau sát cánh vì một TiênPhongBank thành công, thịnh vượng.

Chủ tịch Hội đồng Quản trị



Lê Quang Tiến





{ THÔNGIỆP CỦA TỔNG GIÁM ĐỐC }

Kính thưa Quý vị,

Trải qua một năm rưỡi với nhiều thay đổi và thách thức, trong bối cảnh kinh tế khó khăn, từ một dự án nhỏ với một vài thành viên sáng lập với ước mơ xây dựng một ngân hàng hiện đại mang tới khách hàng một cuộc sống tài chính đơn giản, hiệu quả, TiênPhongBank đã từng bước khẳng định vị trí của mình trên thị trường tài chính ngân hàng. Năm 2008, chỉ sau hơn 6 tháng hoạt động, TiênPhongBank đã hoàn thiện những công tác chuẩn bị cho một nền tảng hoạt động ngân hàng hiện đại, đồng thời kinh doanh có lãi ngay năm đầu hoạt động và tổng tài sản đạt 2,418 tỷ đồng. Năm 2009 vừa khép lại, chúng ta càng tự hào hơn khi hoàn thành tất cả các chỉ tiêu đặt ra từ đầu năm, tăng trưởng gấp 4,44 lần với tổng tài sản 10,737 tỷ đồng, lợi nhuận trước thuế đạt 164,7 tỷ đồng, gấp 2,44 lần so với năm trước (67,4 tỷ đồng năm 2008). Huy động và cho vay từ dân cư và các tổ chức kinh tế đều vượt kế hoạch đặt ra. Chất lượng tài sản và quản lý rủi ro ở mức độ tốt. TiênPhongBank không có nợ xấu và trích lập dự phòng cụ thể cho nợ quá hạn cả năm 2009 chỉ là 260 triệu đồng.

Xác định năm 2009 là một năm đặc biệt khó khăn, nên Hội đồng Quản trị và Ban Điều hành của TiênPhongBank đã đưa ra những quyết sách để bảo đảm TiênPhongBank hoạt động ổn định, bền vững và có lợi nhuận. Chính vì đã có những chuẩn bị tốt nên chúng ta đã đạt được những thành tựu năm 2009 như trên.

Cũng trong năm này, TiênPhongBank đã thực hiện thành công việc tăng vốn điều lệ thông qua hình thức phát hành 25 triệu cổ phiếu tương đương 250 tỷ đồng với sự tham gia của một đối tác Nhật Bản và các đối tác trong nước.

{ THÔNGIỆP CỦA TỔNG GIÁM ĐỐC }

(Tiếp)

Những mục tiêu về phát triển mạng lưới được đề ra trong năm 2009 đều đã được TiênPhongBank hoàn thành. Các chi nhánh Cần Thơ, Hải Phòng và Đà Nẵng lần lượt ra đời. Các chi nhánh này đã ngay lập tức hoạt động rất tốt, trong đó có chi nhánh Cần Thơ đã có lãi sau 6 tháng hoạt động.

Bên cạnh đó, các sản phẩm, dịch vụ ngân hàng truyền thống cùng với những sản phẩm, dịch vụ ngân hàng điện tử được triển khai mạnh mẽ và đã nhận được những phản hồi rất tích cực từ phía khách hàng. Điển hình là năm 2009, dịch vụ Ngân hàng điện tử của TiênPhongBank đã được người tiêu dùng bình chọn là sản phẩm Tin&Dùng 2009, đồng thời lọt vào Top 20 dịch vụ tài chính-ngân hàng do Thời báo Kinh tế Việt Nam tổ chức. Thành tích này mặc dù vẫn còn khiêm tốn nhưng đã chứng minh được uy tín của các sản phẩm, dịch vụ ngân hàng của TiênPhongBank đã bước đầu đạt được sự tín nhiệm của khách hàng.

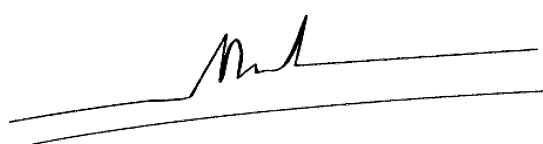
Năm 2010 được đánh giá là một năm đầy thử thách với TiênPhongBank vì năm 2010 được đặt mục tiêu chung là năm TĂNG TỐC với những mục tiêu cụ thể gồm phần đầu đạt các chỉ số tăng trưởng từ 200% đến 300% so với 2009. Dự kiến, TiênPhongBank sẽ mở thêm 1 Sở giao dịch, 29 chi nhánh và phòng giao dịch tại Hà Nội, TP. HCM, Cần Thơ, Đà Nẵng và Hải Phòng. Một chỉ tiêu nữa cũng không kém phần quan trọng là phát triển và nâng cao chất lượng nhân sự lên mức 888 người có trình độ chuyên môn và nghiệp vụ, được đào tạo bài bản so với con số 450 hiện nay.

TiênPhongBank định hướng xây dựng một ngân hàng theo một mô hình quản trị ngân hàng hiện đại thông qua việc phân định rõ vai trò và trách nhiệm của HĐQT, Ban Điều hành, phân công công việc và trách nhiệm tới từng cán bộ quản lý. Tất cả các

quy trình hoạt động và kiểm soát rủi ro hoàn thiện theo tiêu chuẩn ISO và sử dụng ngay từ ngày đầu tiên hoạt động nên bộ máy đã nhanh chóng phối hợp nhịp nhàng.

Với kết quả đáng khích lệ năm 2008 - năm Khởi động và năm 2009 - năm Chạy đà, TiênPhongBank đang có tiền đề rất tốt cho năm 2010 - năm Tăng tốc. TiênPhongBank đang bắt đầu triển khai việc mở rộng mạnh mẽ mạng lưới hoạt động của ngân hàng, tập trung xây dựng các kênh điện tử để trở nên đơn giản hơn và hiệu quả hơn khi khách hàng sử dụng. Có thể dự đoán năm 2010 sẽ là năm mở sang một trang hoàn toàn mới cho TiênPhongBank với những cơ hội, triển vọng rất lớn để khẳng định vị trí Ngân hàng Tiên Phong trên bản đồ ngân hàng Việt Nam.

Tổng Giám đốc



Đào Trọng Khanh



TienPhongBank

Vững bước tiên phong

GIỚI THIỆU CHUNG VỀ TIENPHONGBANK

TiênPhongBank mong muốn trở thành định chế tài chính hàng đầu Việt Nam có nền tảng hoạt động bền vững, luôn kiến tạo những cơ hội tốt nhất để khách hàng, đối tác, cán bộ nhân viên và cổ đông đạt được ước mơ về một cuộc sống tài chính đơn giản và hiệu quả.

Được thành lập bởi Công ty Cổ phần FPT, Công ty thông tin di động VMS (MobiFone) và Tổng Công ty Cổ phần Tái bảo hiểm Quốc gia Việt Nam (Vinare), TiênPhongBank được kế thừa các thế mạnh về công nghệ thông tin, công nghệ viễn thông di động, tiềm lực tài chính và vị thế của các cổ đông lớn này mang lại. TiênPhongBank xác định phát huy các ưu thế này để xây dựng cho mình một nền tảng bền vững và mang đến cho khách hàng cuộc sống tài chính đơn giản và hiệu quả hơn.

Tháng 2/2010, mức vốn điều lệ của TiênPhongBank đã đạt 1.750 tỷ đồng, và dự kiến sẽ tăng lên ít nhất 3.000 tỷ đồng vào cuối năm 2010.

TiênPhongBank xác định sứ mệnh đi đầu trong việc ứng dụng công nghệ thông tin viễn thông và các giải pháp công nghệ trong hoạt động ngân hàng nhằm mang tới giải pháp tài chính mới, phong cách và chất lượng dịch vụ mới, mô hình hoạt động và quản trị tiên tiến, đóng góp vào sự phát triển của ngành ngân hàng trong nước. Với số lượng người sử dụng máy tính và điện thoại di động ngày càng tăng, sự bùng nổ về việc ứng dụng CNTT trong đời sống mọi mặt của người dân, chiến lược của TiênPhongBank là khai thác các ứng dụng công nghệ để tạo ra một hệ thống tích hợp nhằm mang tới những sản phẩm dịch vụ đa dạng phong phú và tiện lợi tới đông đảo người dân Việt Nam.

TiênPhongBank cam kết mang lại một cuộc sống tài chính hiệu quả và giản đơn cho các thành viên liên quan:

Với Khách Hàng: cung cấp những sản phẩm và dịch vụ tài chính ngân hàng giúp khách hàng tối ưu hóa hiệu quả tài chính cùng với sự thuận tiện và giản đơn khi tiếp cận và sử dụng các sản phẩm và dịch vụ.

Với Cổ Đông: là một tổ chức kinh tế hoạt động bền vững và hiệu quả mang tới cổ đông lợi ích kinh tế cao, đều đặn và dài hạn.

Với Cán Bộ Nhân Viên: là ngôi nhà thứ hai mang tới từng thành viên một cuộc sống sung túc và đầy đủ về kinh tế và tinh thần.

Với Cộng đồng và Xã hội: là tổ chức có trách nhiệm xã hội, tích cực, chủ động tham gia vào các hoạt động góp phần làm hưng thịnh quốc gia.



SỨ MỆNH - TÂM NHÌN

■ TÂM NHÌN

Là định chế tài chính hàng đầu Việt Nam có nền tảng hoạt động bền vững, luôn kiến tạo những cơ hội tốt nhất để khách hàng, đối tác, cán bộ nhân viên và cổ đông đạt được ước mơ về một cuộc sống tài chính đơn giản và hiệu quả.

■ SỨ MỆNH

Mang tới khách hàng những sản phẩm và dịch vụ đơn giản, hiệu quả trong tiếp cận, lựa chọn, và sử dụng trên một nền tảng hoạt động ngân hàng bền vững và ứng dụng mạnh mẽ công nghệ.

9 ĐIỂM SÁNG CỦA TIENPHONGBANK 2009

1. Kết quả kinh doanh thành công, vượt kế hoạch

Kết thúc năm 2009, tổng lợi nhuận trước thuế trước trích lập dự phòng rủi ro tín dụng và đầu tư tài chính là 207,4 tỷ đồng trên vốn điều lệ bình quân cả năm là 1.062 tỷ, tương đương 19,52%. Lợi nhuận trước thuế sau khi trích lập đầy đủ dự phòng là 164,7 tỷ đồng, vượt kế hoạch 10,5%. Tổng tài sản là 10.737 tỷ đồng, vượt kế hoạch 53,3%. Huy động và cho vay từ dân cư và các tổ chức kinh tế đều vượt kế hoạch đặt ra. Chất lượng tài sản và quản lý rủi ro ở mức độ tốt. TiênPhongBank không có nợ xấu và trích lập dự phòng cụ thể cho nợ quá hạn cả năm 2009 chỉ là 260 triệu đồng trên toàn quốc.

2. Dịch vụ ngân hàng điện tử được bình chọn là Top 20 Tin&Dùng ngành tài chính

Dịch vụ ngân hàng điện tử của TiênPhongBank vừa mới đạt chứng nhận Tin&Dùng 2009 do người tiêu dùng bình chọn đồng thời lọt vào Top 20 Tin&Dùng ngành tài chính. Đây là chương trình do Tạp chí Tư vấn tiêu dùng của Thời báo Kinh tế Việt Nam tổ chức nhằm đánh giá các sản phẩm, dịch vụ chiếm lĩnh được niềm tin của người tiêu dùng.

Sự tin nhiệm của khách hàng đối với dịch vụ ngân hàng điện tử đã được thể hiện qua việc TiênPhongBank triển khai thành công dịch vụ Mobile Banking và tiếp tục bổ sung các tiện ích trên Internet Banking. Tiêu biểu là dịch vụ Tiết kiệm điện tử - eSavings. Đây là một bước đột phá về công nghệ nhằm đem lại các giá trị ngày càng tốt hơn cho khách hàng. Với số dư tối thiểu chỉ 1 triệu đồng, kỳ hạn gửi tiết kiệm linh hoạt, phong phú, tất toán bất cứ lúc nào, TiênPhongBank ngày càng chứng tỏ sự đi đầu trong việc áp dụng công nghệ để cuộc sống tài chính của khách hàng đơn giản và hiệu quả hơn. Với Mobile Banking, TiênPhongBank là ngân hàng đầu tiên ứng dụng thành công giải pháp

ưu việt giúp khách hàng giao tiếp đơn giản qua hệ thống menu để sử dụng mà không cần phải nhớ cú pháp. Mobile Banking của TiênPhongBank có thể giúp nạp tiền 5 mạng di động như Vinaphone, MobiFone, Viettel, S-Fone và EVN Telecom, đồng thời giúp thanh toán cước phí ADSL của FPT bên cạnh các dịch vụ truyền thống khác như quản lý giao dịch, tra cứu số dư, lịch sử giao dịch, mạng lưới, tỷ giá và chuyển khoản nội bộ.

Trong năm 2009, TiênPhongBank cũng đã triển khai thành công dịch vụ quản lý dòng tiền cho các doanh nghiệp lớn. Đáng kể nhất là TiênPhongBank đang tiến hành quản lý dòng tiền tập trung cho các công ty như FPT Information System (FIS) và 11 công ty con, công ty VMS (MobiFone) và Tập đoàn FPT. Mục tiêu của dịch vụ này là giúp doanh nghiệp quản lý tốt hơn, hiệu quả hơn dòng tiền của doanh nghiệp và giảm thiểu các rủi ro thu tiền, tăng hiệu quả sử dụng đồng vốn.

3. TiênPhongBank mở rộng mạng lưới hoạt động trên toàn quốc.

Năm 2009 là năm TiênPhongBank đẩy mạnh việc xuất hiện tại các thành phố lớn nhất cả nước. Liên tiếp các chi nhánh tại Cần Thơ, Hải Phòng và Đà Nẵng ra đời, cùng với việc chi nhánh Hà Nội và chi nhánh TP. HCM, mỗi chi nhánh có thêm 3 phòng giao dịch, nâng tổng số các điểm giao dịch của TiênPhongBank trên toàn quốc lên 15.

4. Chào bán cổ phiếu tăng vốn điều lệ

Theo lộ trình tăng vốn Đại hội đồng cổ đông đã thông qua đầu năm, vào tháng 8/2009, TiênPhongBank đã tăng vốn lên 1.250 tỷ đồng thông qua bán cổ phần tới cổ đông là tổ chức trong và ngoài nước. Như vậy, TiênPhongBank đã có thêm đối tác chiến lược là SBI Ven Holdings Pte. Ltd., một thành viên của SBI Holdings, Nhật Bản.

Những ngày cuối năm 2009, TiênPhongBank được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cho phép chào bán 50 triệu cổ phiếu, mệnh giá 10.000 đồng/CP cho cổ đông hiện hữu nhằm tăng vốn điều lệ lên 1.750 tỷ đồng và mở rộng mạng lưới hoạt động trên toàn quốc.

5. TiênPhongBank liên tiếp tài trợ các dự án lớn

TiênPhongBank đồng tài trợ cho các dự án truyền tải điện quốc gia trị giá 150 tỷ đồng để xây dựng và phát triển mạng lưới truyền tải điện quốc gia của Tổng công ty Truyền tải điện Việt Nam. TiênPhongBank là nhà tài trợ 120 tỷ đồng cho Tập đoàn Taxi Mai Linh cho sự phát triển của Mai Linh trên toàn quốc. TiênPhongBank là nhà tài trợ đầu mối xây dựng Nhà máy thực phẩm Đông Á 37 tỷ đồng. Bên cạnh đó, TiênPhongBank cũng tham gia tài trợ cho các tổng công ty lớn như Vietnam Airlines, Vinacomin, dự án Nhơn Trạch của PetroVietnam...

6. TiênPhongBank kỷ niệm một năm thành lập

Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Nguyễn Văn Giàu, nhiều lãnh đạo Ngân hàng Nhà nước, và khách hàng, cổ đông đã đến dự buổi Lễ kỷ niệm một năm thành lập TiênPhongBank 5/5/2008 – 5/5/2009 và chỉ đạo “TiênPhongBank tiếp tục phát huy những kết quả đạt được, không ngừng nâng cao đạo đức nghề nghiệp, trình độ nghiệp vụ, luôn đi đầu đúng với tên gọi Tiên Phong của mình”.

7. Liên tiếp tài trợ các sự kiện mang tính cộng đồng lớn

Trong năm 2008, TiênPhongBank là nhà tài trợ chính cho các giải thưởng và sự kiện quan trọng đến cộng đồng xã hội. Đầu tiên là giải thưởng Chim Én 2009, giải thưởng tôn vinh các cá nhân và tập thể hoạt động tình nguyện xuất sắc nhất trên cả nước. Tiếp theo, TiênPhongBank tiếp tục là nhà tài trợ chính cho chương trình Mầm nhân ái lần 2 nhằm phát hiện, xây dựng và phát triển các dự án hữu ích cho cộng đồng xã hội. TiênPhongBank tiếp tục là nhà tài trợ cho Hiệp hội Từ thiện Đà Nẵng trong việc xây dựng cổng thông tin điện tử giúp Hội mở rộng hoạt động.

Trong năm 2009, Quỹ HiH đã thực hiện nhiều hoạt động từ thiện tại nhiều nơi, tặng sách cho thư viện và tặng học bổng cho học sinh của trường PTCS Cự Thắng, tỉnh Phú Thọ, tặng quà cho trẻ em bệnh tật đang được nuôi tại chùa Kỳ Quang 2 (TPHCM),

tặng quà cho các trẻ sơ sinh tại Trung tâm nuôi dưỡng trẻ sơ sinh và suy dinh dưỡng Hà Nội, Làng trẻ Hoa Phượng đỏ tại Hải Phòng và gần đây nhất là chuyển thăm và tặng quà Trung tâm nuôi dưỡng người già và trẻ em Hà nội.

8. Điện tử hóa quy trình, quy chế và hệ thống giám sát trên toàn hệ thống

Với mục tiêu phát triển an toàn hoạt động ngân hàng, TiênPhongBank đã chú trọng việc nâng cấp và hoàn thiện Hệ thống quản trị chất lượng và Hệ thống kiểm soát nội bộ của mình, Với sự hỗ trợ của công nghệ, TiênPhongBank đã đưa vào sử dụng Hệ thống ISO điện tử (trang eISO.tpb.com.vn) và Hệ thống kiểm tra giám sát thường xuyên. Với eISO.com.vn, toàn bộ văn bản quản trị cũng như các Quy định, Quy trình, Hướng dẫn hoạt động nghiệp vụ được lưu trữ thống nhất, phục vụ cho việc tra cứu và tìm kiếm tài liệu rất thuận tiện, tạo điều kiện cho mọi cán bộ nhân viên nắm bắt kịp thời mọi chủ trương đường lối của Ngân hàng.

Bên cạnh đó, với Hệ thống Kiểm tra Giám sát thường xuyên, việc giám sát chấp hành các quy định của Ngân Hàng Nhà Nước nói chung và TiênPhongBank nói riêng của các đơn vị trong toàn hệ thống TiênPhongBank được tiến hành online, giúp ngân hàng phát hiện sớm các vi phạm và rủi ro tiềm ẩn, nâng cao hiệu quả và đảm bảo an toàn hoạt động kinh doanh của TiênPhongBank.

9. Năm 2009 là năm đánh dấu việc mở rộng hợp tác với các đối tác và tham gia các Hiệp hội

TiênPhongBank đã ký kết hợp tác với Tổng công ty Cổ phần Bảo hiểm Dầu khí Việt Nam, AIA và Liberty trong lĩnh vực bảo hiểm để phát triển sản phẩm Bancassurance, với Ngân hàng Phát triển Việt Nam trong việc phát triển các hoạt động kinh doanh. Cũng trong năm nay, TiênPhongBank đã trở thành thành viên giao dịch trái phiếu Chính phủ chuyên biệt. Trước đó, Ngân hàng Nhà nước xác nhận TiênPhongBank đã đăng ký hoạt động cung ứng các dịch vụ ngoại hối và tháng 12/2009, TiênPhongBank chính thức trở thành thành viên giao dịch ngoại hối của Sở giao dịch Ngân hàng Nhà nước. Ngoài ra, TiênPhongBank cũng chính thức trở thành thành viên của Hiệp hội Ngân hàng Việt Nam.

Năm nay, TiênPhongBank đã được lựa chọn là đơn vị thu ngân sách Nhà nước của Kho bạc và Tổng cục thuế, bên cạnh 3 ngân hàng quốc doanh BIDV, Vietinbank và Agribank.



Lễ ký kết hợp tác giữa TiênPhongBank và Công ty Bảo hiểm Liberty - Sự kiện 9



TiênPhongBank mở rộng mạng lưới - Sự kiện 3



Thống đốc Nguyễn Văn Giàu phát biểu tại lễ kỷ niệm 1 năm thành lập - Sự kiện 6



TiênPhongBank trong lễ trao giải Tin&Dùng - Sự kiện 2



TiênPhongBank mở rộng mạng lưới - Sự kiện 3



TiênPhongBank đạt danh hiệu Tin&Dùng 2009 - Sự kiện 2



TiênPhongBank tài trợ Giải thưởng Chim Én 2009 và chương trình Mầm Nhân Ái - Sự kiện 7



Một số đối tác của TiênPhongBank năm 2009 - Sự kiện 9

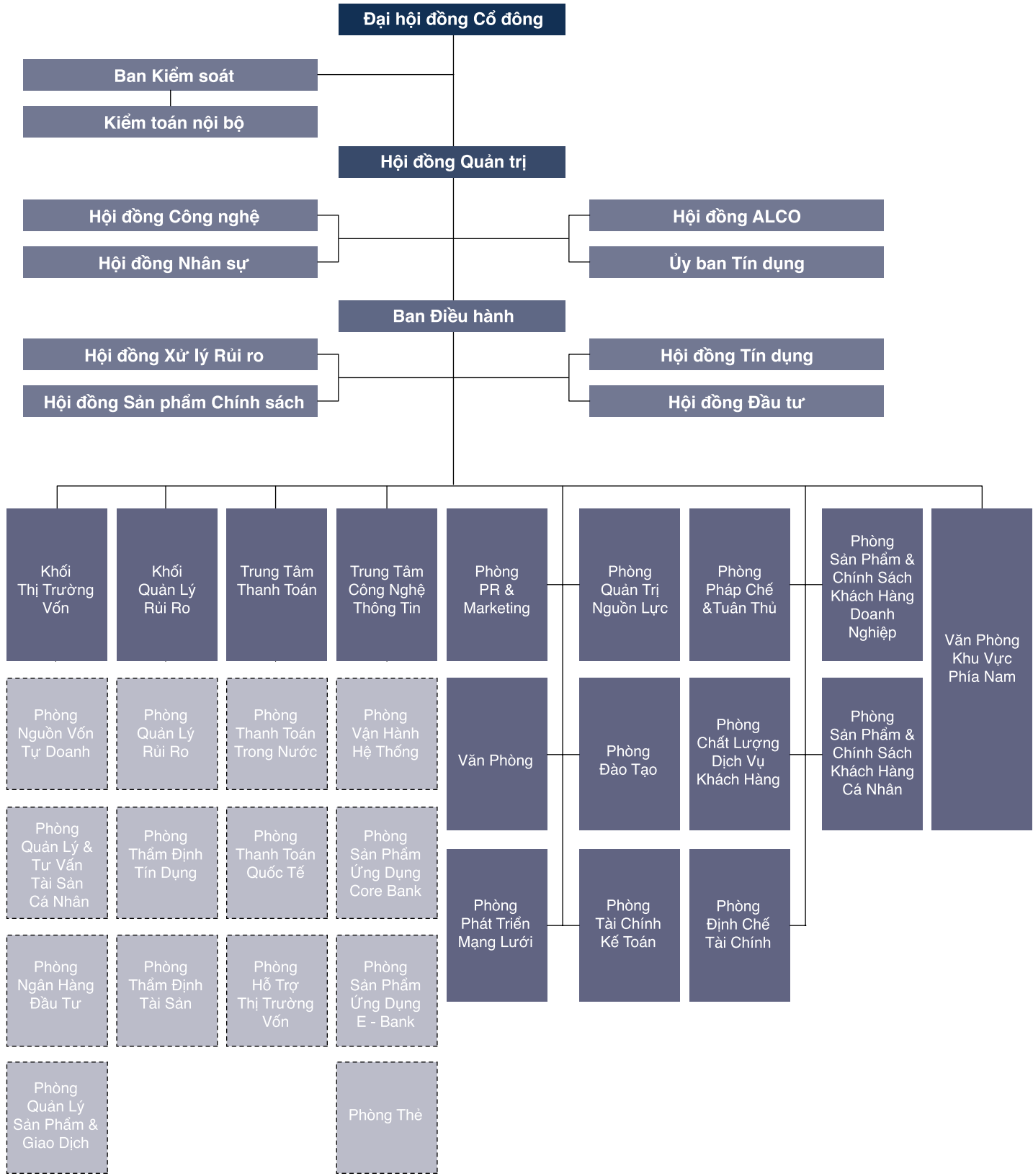


HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

1. Ông Lê Quang Tiến - Chủ tịch HĐQT
2. Ông Phạm Công Tứ - Phó chủ tịch HĐQT
3. Ông Trương Gia Bình - Thành viên HĐQT
4. Bà Phan Thị Hoa Mai - Thành viên HĐQT
5. Ông Đào Trọng Khanh - Thành viên HĐQT
6. Ông Nguyễn Việt Thắng - Thành viên HĐQT độc lập
7. Ông Lê Huy Côn - Thành viên HĐQT độc lập



BAN KIỂM SOÁT
1. Ông Bùi Thành Chung - Trưởng Ban Kiểm soát
2. Ông Vũ Ngọc Tùng - Thành viên Ban Kiểm soát
3. Ông Phan Tuấn Anh - Thành viên Ban Kiểm soát





BAN ĐIỀU HÀNH

1. Ông Đào Trọng Khanh - Tổng giám đốc
2. Ông Phan Thanh Sơn - Phó Tổng giám đốc
3. Ông Trương Gia Tú - Phó Tổng giám đốc
4. Ông Nguyễn Hồng Đức - Phó Tổng giám đốc
5. Bà Trần Thị Ngọc Dung - Giám đốc cao cấp

HỆ THỐNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN

Năm 2009 đánh dấu một bước phát triển nhanh và mạnh của Hệ thống Công nghệ thông tin của TiênPhongBank. Hệ thống Công nghệ Thông tin đã được vận hành an toàn ổn định với mức độ sẵn sàng cao.

Xác định công nghệ thông tin là nền tảng để triển khai các ứng dụng/dịch vụ nhanh chóng thuận tiện, ngay từ khi mới thành lập, TiênPhongBank đã đầu tư một hệ thống cơ sở hạ tầng hiện đại, đồng bộ với các giải pháp tiên tiến đáp ứng được khả năng mở rộng và phát triển của TiênPhongBank trong nhiều năm tới.

Công tác an toàn thông tin được đặt lên hàng đầu. Cùng với trung tâm dữ liệu chính với các trang thiết bị hiện đại, đạt tiêu chuẩn quốc tế được đưa vào hoạt động ngay từ khi mới thành lập, với các biện pháp bảo mật nghiêm ngặt, trong năm 2009 trung tâm dữ liệu dự phòng đã đưa vào vận hành, đảm bảo dữ liệu được đồng bộ, thường xuyên và liên tục từ trung tâm dữ liệu chính.

Trong tháng 10, việc vận hành trung tâm dữ liệu dự phòng đã được thử nghiệm thành công, thay thế cho trung tâm dữ liệu chính “Kế hoạch khắc phục thảm họa”. Điều này đã chứng minh được khả năng đáp ứng với sự cố của hệ thống công nghệ thông tin của TiênPhongBank trong trường hợp trung tâm dữ liệu chính ngừng hoạt động, đồng thời cũng chuẩn hoá được thời gian và qui trình chuyển đổi hệ thống trong trường hợp có sự cố xảy ra.

Cũng trong năm 2009, TiênPhongBank đã tiến hành nâng cấp cải tiến hệ thống giám sát bằng thông và máy chủ, tự động hoá việc quản lý; Triển khai hệ thống theo dõi đường truyền, tự động gửi cảnh báo đến người phụ trách hệ thống trong trường hợp hệ thống có sự cố; Triển khai hệ thống giám sát cấu hình thiết bị mạng và cảnh báo tự động khi có thay đổi cấu hình.

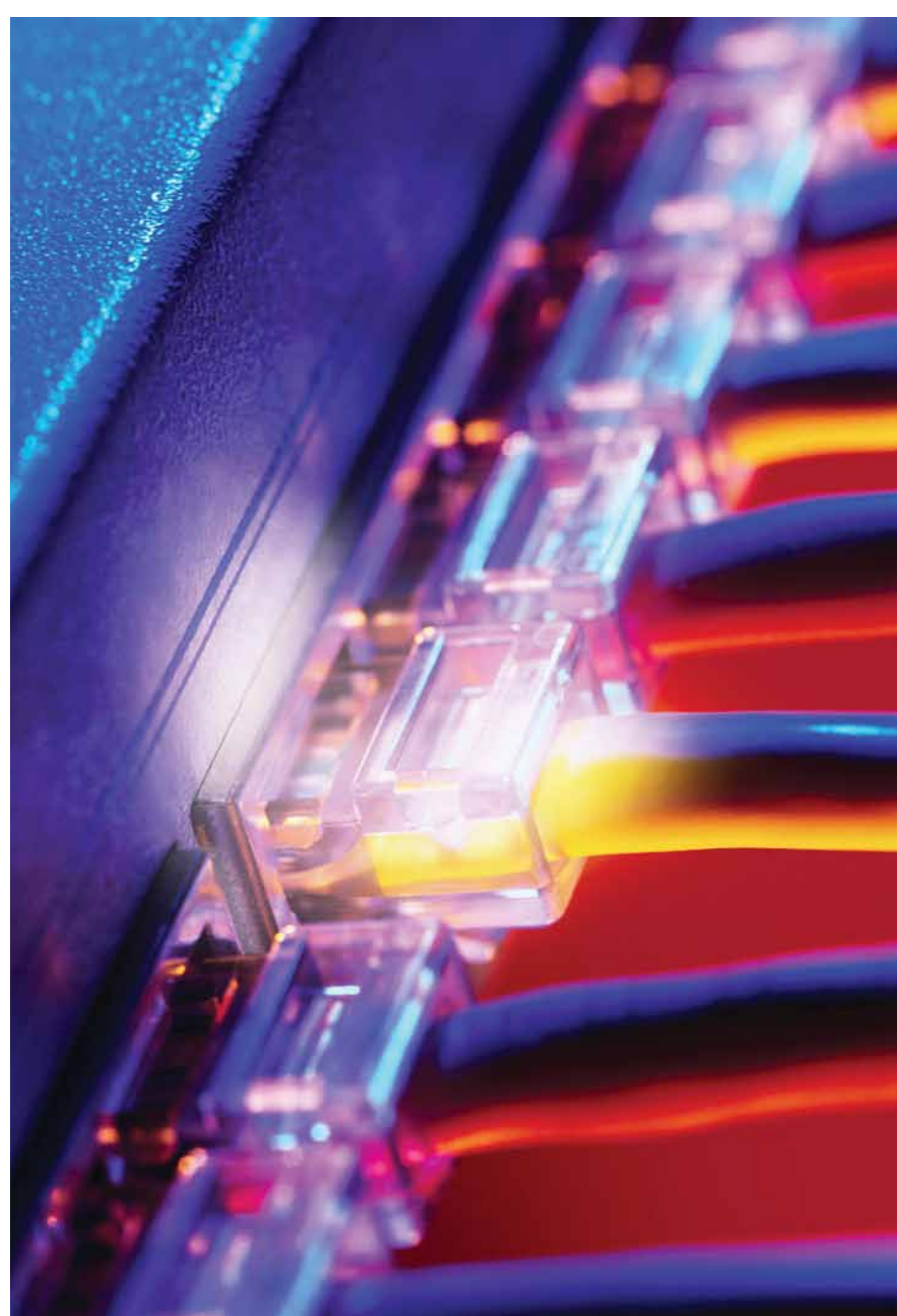
Trong năm 2009, với trên 90 sản phẩm mới và thay đổi 120 sản phẩm, TiênPhongBank đã cung cấp cho khách hàng các sản phẩm đa dạng và thay đổi phù hợp với yêu cầu của thị trường.

TiênPhongBank đã tiến hành tách thành công hệ thống dữ liệu báo cáo độc lập với dữ liệu Ngân hàng lõi FCC chỉ trong một thời gian ngắn. Việc này đã giúp cho việc xử lý giao dịch nhanh hơn một cách đáng kể.

Việc kết nối thành công với hệ thống chuyển tiền của Công ty Chứng khoán FPT (FPTS) là sự thay đổi lớn trong quá trình thanh toán của các khách hàng của FPTS khi chuyển tiền từ tài khoản chứng khoán sang các ngân hàng. Sau khi kết nối thành công, hầu như toàn bộ các giao dịch chuyển tiền này của FPTS được thực hiện thông qua kênh giao dịch trực tuyến.

Bên cạnh hệ thống ngân hàng lõi FCC, TiênPhongBank chú trọng xây dựng những ứng dụng mang tính tự động hoá cao. Hệ thống phê duyệt tín dụng tự động (Loan Automation) được triển khai và chuyển giao công nghệ thành công đã đưa TiênPhongBank trở thành một trong những ngân hàng đầu tiên ở Việt Nam tiến hành tự động hoá trong phê duyệt tín dụng đảm bảo thời gian xử lý nhanh và chất lượng đồng đều.

Hệ thống MIS cũng được TiênPhongBank tiến hành đưa vào sử dụng từ Quý 3 năm 2009 đã giúp Ban Lãnh đạo và các bộ phận kinh doanh có được thông tin nhanh chóng kịp thời hỗ trợ ra quyết định kinh doanh. Song hành với hệ thống MIS, báo cáo kết quả kinh doanh hàng ngày cũng được tự động hoá tối đa từ khâu tạo báo cáo đến việc gửi cho những thành viên liên quan giúp cho các cán bộ quản lý luôn nắm được tình hình kinh doanh của các bộ phận một cách kịp thời, chính xác.



HỆ THỐNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN

(Tiếp)

Ngay sau khi được cấp giấy phép, đầu tháng 8/2009, TiênPhongBank đã triển khai thành công hệ thống thanh toán quốc tế SWIFT. Việc TiênPhongBank tham gia thanh toán quốc tế trực tiếp đã đánh dấu một bước tiến của TiênPhongBank trong hoạt động thanh toán, giúp cho các khách hàng của TiênPhongBank thực hiện các giao dịch thanh toán quốc tế nhanh chóng và thuận tiện.

Tập trung mạnh vào các dịch vụ trực tuyến và tự động hoá là mục tiêu chiến lược lâu dài của TiênPhongBank. Ngay từ quý 1/2009, TiênPhongBank đã đưa vào dịch vụ Mobile Banking với công nghệ mới giúp khách hàng thao tác thuận tiện trên điện thoại di động mà không cần nhớ cú pháp. Ngoài việc tra cứu thông tin và chuyển tiền, khách hàng của TiênPhongBank còn có thể thanh toán hoá đơn cho một số dịch vụ, nạp tiền cho các thuê bao trả trước của các mạng điện thoại di động. Với Internet Banking, ngoài các tính năng thông dụng, khách hàng của TiênPhongBank có thể chuyển tiền tới tất cả các ngân hàng trong nước với trên 1.700 chi nhánh trên các tỉnh và thành phố. Việc cho phép đặt lịch chuyển khoản cả trong và ngoài hệ thống là một tiện ích rất hữu ích giúp khách hàng kế hoạch hoá nguồn tiền của mình một cách hiệu quả.

Tiết kiệm điện tử là sản phẩm nổi bật của TiênPhongBank được đưa vào sử dụng trong năm 2009 thông qua giao dịch trực tuyến được khách hàng ưa chuộng. Đây thực sự là sản phẩm mang đúng ý nghĩa của khẩu hiệu “Không phải đến Ngân hàng” mà TiênPhongBank đã truyền tải tới khách hàng. Là một ngân hàng mới nhưng đây là sản phẩm mang tính đột phá được áp dụng đầu tiên tại một ngân hàng Việt nam.

Cùng với việc chủ động gửi tin nhắn đến khách hàng khi có giao dịch, trong năm 2009, TiênPhongBank đã đưa vào sử dụng việc nhắn tin thông báo trước khi khách hàng đến hạn trả nợ vay, thông báo hết hạn mức thấu chi, thông báo tiền lãi thấu chi. Điều này giúp khách hàng luôn có thông tin chính xác và kịp thời với những khoản tiền vay, đầu tư tại TiênPhongBank và chủ động trong vấn đề thanh toán.

Phòng Thẻ của TiênPhongBank đã có những bước chuyển biến mạnh mẽ trong năm vừa qua. Hệ thống vận hành ổn định tuân thủ đúng qui trình, đảm bảo được về thời gian, chất lượng và an toàn trong việc phát hành và quản lý thẻ ATM; Phát triển thêm các ATM mới theo đúng tiến độ của phát triển mạng lưới; Cải tiến giao diện ATM giúp cho khách hàng có thể chọn không in hoá đơn; Huỷ bỏ việc nuốt thẻ do nhập sai PIN, thay vào đó là tự động khoá thẻ, giảm thủ tục cho khách phải đến ngân hàng nhưng vẫn đảm bảo sự an toàn cần thiết.

Việc TiênPhongBank được trao giải thưởng Tin và Dừng – Giải thưởng do người tiêu dùng bình chọn qua Thời báo Kinh tế Việt Nam, đã khẳng định vị trí của TiênPhongBank trong việc phát triển các dịch vụ Ngân hàng điện tử và sự tin tưởng của khách hàng dành cho TiênPhongBank.

Có thể nói trong năm 2009, TiênPhongBank đã tiến một bước vững chắc về công nghệ, làm chủ hệ thống, áp dụng nhiều các ứng dụng công nghệ vào trong kinh doanh, đem lại những kết quả thiết thực trong kinh doanh. Mục tiêu năm 2010 của Hệ thống Công nghệ Thông tin của TiênPhongBank là liên tục cải tiến, nhanh chóng đưa thêm nhiều sản phẩm mới mang lại những tiện ích thiết thực cho khách hàng vào trong kinh doanh. Đồng thời, triển khai nâng cấp hệ thống quản trị kinh doanh, quản lý khách hàng giúp cho Ban điều hành, các bộ phận kinh doanh có những quyết định nhanh chóng và chính xác.



NGÂN HÀNG ĐIỆN TỬ - KHÔNG PHẢI ĐẾN NGÂN HÀNG

PHÁT TRIỂN SẢN PHẨM PHỤC VỤ KHÁCH HÀNG TỐT NHẤT

1. Sản phẩm dịch vụ dành cho khách hàng cá nhân

Năm 2009 đã đánh dấu bước tăng trưởng vượt bậc của TiênPhongBank về số lượng khách hàng cá nhân. Tính đến 31/12/2009, số lượng khách hàng cá nhân của TiênPhongBank đạt con số 18.227 (tăng hơn 480% so với cùng kỳ năm ngoái).

Trong năm 2009, TiênPhongBank đặc biệt chú trọng vào việc xây dựng chuỗi sản phẩm dịch vụ phong phú nhằm đáp ứng nhu cầu đa dạng của các khách hàng cá nhân. Tùy vào nhu cầu thực tế khách hàng gửi tiền có thể lựa chọn các hình thức trả lãi linh hoạt (lãi hàng tháng/hàng quý hay cuối kỳ).

Khách hàng có số tiền gửi lớn có thể lựa chọn Tiết kiệm Bạc thang hay Đa lộc để được hưởng mức lãi suất hấp dẫn theo bậc thang tiền gửi.

Sản phẩm Tiết kiệm An Khang, sản phẩm tiền gửi tích hợp với bảo hiểm, giúp cho khách hàng cùng một lúc đạt được cả hai mục đích: vừa gửi tiền an toàn, hưởng lãi suất cạnh tranh lại vừa được bảo vệ về mặt tài chính trong trường hợp xảy ra rủi ro với chủ tài khoản.

Những khách hàng có nhu cầu gửi góp để thực hiện kế hoạch tài chính cá nhân như sửa nhà, mua xe, du học,... và mong muốn được bảo hiểm khi chẳng may gặp rủi ro hoàn toàn có thể được đáp ứng với Tiết kiệm An Thịnh.

Tiết kiệm Linh hoạt là giải pháp tối ưu đối với những khách hàng muốn hưởng lãi suất cao hơn lãi suất không kỳ hạn cho các khoản tiền chưa cần sử dụng ngay trong tài khoản cá nhân và có thể linh hoạt sử dụng tiền tiết kiệm ngay khi cần.

Với mong muốn đem đến cho khách hàng những sản phẩm đơn giản nhưng hiệu quả,

TiênPhongBank đã triển khai thành công sản phẩm Tiết kiệm điện tử eSavings. Với hình thức tiết kiệm này, khách hàng có thể gửi tiết kiệm mà không cần đến ngân hàng. Tính đến 31/12/2009, sau hơn 5 tháng triển khai đã có 2.739 tài khoản eSavings được mở với tổng số tiền huy động hơn 223 tỷ đồng.

Được định hướng là nhóm sản phẩm mũi nhọn, trong năm qua TiênPhongBank đã tập trung đội ngũ nhân sự giàu kinh nghiệm để xây dựng và triển khai thành công chuỗi sản phẩm dịch vụ Ngân hàng điện tử với nhiều tính năng ưu việt được khách hàng đánh giá cao. Thẻ ghi nợ nội địa của TiênPhongBank không chỉ cho phép khách hàng rút tiền từ tài khoản mà còn có thể chuyển tiền đến các tài khoản khác tại TiênPhongBank hay rút tiền vay thấu chi.

Mới đây, bằng việc kết nối thành công với 2 liên minh thẻ lớn nhất Việt Nam là Smartlink & Banknet, chủ thẻ ghi nợ của TiênPhongBank có thể rút tiền tại hơn 9.000 máy ATM trên toàn quốc. Dịch vụ Internet Banking với giao diện thân thiện giúp khách hàng dễ dàng truy vấn thông tin về các tài khoản, khoản tiết kiệm, vay tại TiênPhongBank. Không những thế, khách hàng còn có thể chuyển tiền nhanh chóng và an toàn đến các tài khoản trong và ngoài TiênPhongBank, thanh toán hóa đơn ADSL của FPT Telecom. Áp dụng công nghệ hiện đại – không cần nhớ cú pháp khi thực hiện giao dịch, dịch vụ Mobile Banking của TiênPhongBank cũng mang đến cho khách hàng nhiều tiện ích như truy vấn thông tin tài khoản, chuyển tiền và thanh toán cho các thuê bao di động trả trước của tất cả các mạng di động lớn như MobiFone, Vinaphone, Viettel,... Tỷ lệ khách hàng đăng ký và sử dụng các sản phẩm dịch vụ Ngân hàng điện tử của TiênPhongBank ở mức rất cao: khoảng 71,14% khách hàng cá nhân đăng ký sử dụng thẻ ghi nợ nội địa và 48% khách hàng cá



PHÁT TRIỂN SẢN PHẨM PHỤC VỤ KHÁCH HÀNG TỐT NHẤT

(Tiếp)

nhân đăng ký sử dụng Internet Banking. Với tính năng phong phú mang lại nhiều tiện ích, giao diện thân thiện dễ sử dụng, dịch vụ Ngân hàng điện tử của TiênPhongBank đã vinh dự được người tiêu dùng bình chọn là 1 trong 20 sản phẩm hàng đầu trong nhóm dịch vụ tài chính đạt danh hiệu “Tin & Dừng” - một chương trình bình chọn thường niên do Thời báo Kinh tế Việt Nam tổ chức nhằm tôn vinh những doanh nghiệp có những sản phẩm dịch vụ chất lượng cao.

Năm 2009 cũng là một năm vô cùng khó khăn đối với các tổ chức tín dụng, đặc biệt là với những ngân hàng non trẻ như TiênPhongBank. Trong khi tăng trưởng tín dụng cá nhân là bài toán khó với hầu hết các ngân hàng, TiênPhongBank đã lựa chọn cho mình hướng đi riêng: tập trung khai thác lượng khách hàng tiềm năng là nhân viên của các cổ đông sáng lập là tổ chức của TiênPhongBank và các công ty khác đang kinh doanh ổn định hiệu quả. Đây là những khách hàng có thu nhập ổn định và tỷ lệ rủi ro thấp. Bằng việc áp dụng gói trả lương ưu đãi dành cho cán bộ nhân viên các công ty này, TiênPhongBank đã thu hút được số lượng lớn các tài khoản lương cho nhân viên và thông qua đó giới thiệu các sản phẩm dịch vụ khác của ngân hàng như các sản phẩm tiết kiệm, cho vay... Nhờ thế tăng trưởng dư nợ tín dụng cá nhân của TiênPhongBank tăng lên nhanh chóng với tỷ lệ nợ quá hạn rất thấp. Sản phẩm vay tín chấp tiêu dùng và vay thấu chi được các khách hàng đặc biệt quan tâm vì thủ tục đơn giản, nhanh chóng và không cần tài sản thế chấp.

Ngoài ra TiênPhongBank cũng tích cực đẩy mạnh việc sử dụng dịch vụ Mobile Banking thông qua việc tích hợp dịch vụ này vào máy điện thoại di động. Với những kế hoạch đầy hoài bão này, TiênPhongBank mong muốn đạt được tốc độ tăng trưởng khách hàng cá nhân vượt bậc trong 2010.

2. Các hoạt động tiêu biểu của khách hàng doanh nghiệp năm 2009

2.1 Các giao dịch lớn, qui mô

Trong năm 2009, TiênPhongBank đã ký kết Hợp đồng Đồng tài trợ để đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng cho Dự án Khu công nghiệp sinh thái BourBon An Hòa với tổng diện tích hơn 1.020 ha và tổng trị giá đầu tư trên 1.335 tỷ đồng. Trong đó, TiênPhongBank tham gia số tiền là 100 tỷ đồng. Đây là mô hình Khu công nghiệp sinh thái – mô hình xanh đầu tiên được triển khai tại Việt Nam.

Sau đó, TiênPhongBank đã ký kết Hợp đồng Đồng tài trợ 17 dự án truyền tải điện của Tổng công ty Truyền tải điện Việt Nam, giá trị tài trợ 1.000 tỷ đồng, TiênPhongBank tham gia 150 tỷ đồng. Đây là một trong những hợp đồng đồng tài trợ có giá trị lớn, góp phần nâng cao hình ảnh của TiênPhongBank trên thị trường tài chính.

Tiếp theo, TiênPhongBank đã ký kết Hợp đồng Đồng tài trợ để đầu tư xây dựng Nhà máy nhiệt điện Nhơn Trạch 2 do Công ty Cổ phần Điện lực Dầu khí Nhơn Trạch 2 làm chủ đầu tư. Tổng giá trị Hợp đồng tín dụng là 34,13 triệu Euro, trong đó, TiênPhongBank tham gia với số tiền là 7,5 triệu Euro.

Ngoài ra, TiênPhongBank đã ký kết Hợp đồng Đồng tài trợ để đầu tư công nghệ 3G và WCDMA do Công ty Viễn thông Điện lực (EVNT) làm chủ đầu tư. Tổng giá trị Hợp đồng tín dụng là 46,5 triệu USD, trong đó, TiênPhongBank tham gia với số tiền là 5 triệu USD.

Cũng trong năm này, TiênPhongBank đã thực hiện tài trợ cấp tín dụng đối với các khách hàng lớn như:

(i) Tổng Công ty Hàng Hải Việt Nam số tiền là 1,5 triệu USD;

(ii) Tổng Công ty Thông tin Viễn thông Điện lực số tiền là 4,5 triệu USD;

(iii) Tổng Công ty Hàng không Việt Nam số tiền là 12,5 triệu USD;

(iv) Tập đoàn Than - Khoáng Sản Việt Nam số tiền 7,5 triệu USD.

2.2 Các ký kết hợp tác với các đối tác

Trong năm 2009, TiênPhongBank đã ký:

(i) Hợp đồng liên kết Cho vay mua ô tô trả góp với Công ty TNHH Sài Gòn Ô tô CN Cần Thơ và Công ty Cổ phần An Khánh chi nhánh Cần Thơ.

(ii) Hợp đồng liên kết trong việc giới thiệu và cho vay đối với khách hàng có nhu cầu mua căn hộ với Công ty TNHH Long Thịnh làm chủ đầu tư.

Bên cạnh đó, TiênPhongBank đã ký Biên bản thỏa thuận hợp tác với Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Ô tô Hoa Mai với nội dung: TiênPhongBank sẽ cung cấp tín dụng cho khách hàng của Công ty với tỷ lệ cho vay 50-70% giá trị xe. Trong quá trình hợp tác, hai bên cùng quảng bá thương hiệu của TiênPhongBank cũng như Công ty Hoa Mai trên địa bàn Hải Phòng. Công ty Hoa Mai cam kết bất kỳ khách hàng nào mua xe của công ty mất khả năng trả nợ tại TiênPhongBank, công ty sẽ đứng ra mua lại chiếc xe đó để đảm bảo lợi ích của TiênPhongBank.

Ngoài ra, ngày 23.12.2009 TiênPhongBank đã chính thức trở thành hội viên của Phòng Thương mại công nghiệp Việt Nam tại Hải Phòng (VCCI).

2.3 Các sản phẩm, dịch vụ

Nhằm tăng cường tiện ích cho khách hàng và khai thác tối đa tính năng hệ thống Core banking, ngày 1.12.2009, TiênPhongBank Hội sở chính đã triển khai và ký kết Hợp đồng quản lý dòng tiền tập trung với Công ty Cổ phần Hệ thống thông tin FPT (FIS) và 11 công ty con, chi nhánh trên toàn quốc. Theo đó, số dư trên tài khoản của các công ty con mở tại TiênPhongBank sẽ được đặt ở giới hạn nhất định để chi tiêu trong ngày, phần vượt trội sẽ được điều chuyển về tài khoản quản lý dòng tiền tập trung của Công ty mẹ tại TiênPhong Bank. Mặt khác, cũng theo Hợp đồng này, các công ty con có thể được thấu chi tài khoản đến 200 triệu đồng trong ngày hoặc tùy theo quyết định của Công ty mẹ. Cũng trong năm 2009, TiênPhongBank đã đưa ra chương trình khuyến mại token card (thiết bị mã động), miễn phí thường niên cho khách hàng sử dụng dịch vụ Internet Banking, miễn phí trả lương qua tài khoản cho doanh nghiệp cùng với các chính sách lãi suất huy động linh hoạt.

QUẢN TRỊ CHẤT LƯỢNG

Trong năm 2009, công tác quản lý hệ thống tài liệu chất lượng của TiênPhongBank được tiến hành thường xuyên thông qua việc tư vấn, phối hợp với các đơn vị xây dựng, ban hành và áp dụng hệ thống tài liệu chất lượng đồng thời duy trì chứng chỉ tiêu chuẩn ISO 9001:2000. Toàn bộ nhân viên trên toàn ngân hàng đã được tiến hành phổ biến cũng như được đào tạo về tổng quan hệ thống chất lượng TiênPhongBank và các quy định, quy trình nghiệp vụ có liên quan. Theo đánh giá theo dõi định kỳ việc duy trì chứng chỉ ISO hàng năm của BVC, tổ chức cấp chứng chỉ ISO thì hệ thống quản lý chất lượng tại TiênPhongBank không có điểm không phù hợp (NC) mà chỉ có một số điểm lưu ý để cải tiến. Đồng thời, để phù hợp với cơ cấu tổ chức mới, các đơn vị cũng đã hoàn thiện và ban hành sửa đổi Bộ tiêu chuẩn chất lượng 2009. Tháng 10/2009, phần mềm quản lý tài liệu chất lượng eiso.tpb.com.vn đã được xây dựng và đưa vào sử dụng nhằm tạo điều kiện cho công tác truy cập, tìm kiếm tài liệu nhanh hơn, khoa học hơn.

Hệ thống phàn nàn của khách hàng bao gồm khách hàng nội bộ và khách hàng bên ngoài đã được triển khai trên toàn hệ thống TiênPhongBank, đồng thời công tác đào tạo về hệ thống xử lý phàn nàn khiếu nại cũng được tiến hành. Song song là việc thực hiện các cuộc điều tra khách hàng nội bộ và khách hàng bên ngoài. Đây là cơ sở cho việc cải tiến nhằm đa dạng hóa các sản phẩm và nâng cao chất lượng dịch vụ của TiênPhongBank.

Một trong những điểm sáng trong công tác quản lý chất lượng tại TiênPhongBank là hoạt động Kaizen. Hoạt động này được phát động và được các TiênPhongBanker hưởng ứng rộng rãi. Nhiều đề xuất cải tiến Kaizen đã được thực hiện, góp phần vào việc nâng cao chất lượng hoạt động và chất lượng dịch vụ khách hàng.

Năm 2010, công tác quản lý chất lượng tại TiênPhongBank sẽ hướng tới mục tiêu Đơn giản và Hiệu quả. Một trong những nhiệm vụ quan trọng là thực hiện nhiệm vụ cải tiến quy trình (Operational Design and Development) để nâng cao chất lượng dịch vụ khách hàng và giảm chi phí nội bộ. Ngoài ra, tiếp tục thực hiện và quản lý, xây dựng hệ thống tài liệu nội bộ eISO; quản lý và định hướng ISO trong hoạt động nội bộ ngân hàng. Ngoài ra, phòng quản lý chất lượng sẽ phối hợp với phòng Quản trị nguồn lực thực hiện các dự án thiết lập mục tiêu và dự án quản lý năng suất.



QUẢN TRỊ RỦI RO

Là một ngân hàng mới ra đời, TiênPhongBank đã xác định rất rõ mục tiêu tăng trưởng kinh doanh đi đôi với an toàn, hiệu quả do đó phương châm phát triển bền vững luôn được quán triệt trong toàn Ngân hàng. Vì vậy bên cạnh việc đẩy mạnh tốc độ tăng trưởng trong hoạt động kinh doanh, công tác quản lý rủi ro được TiênPhongBank đặc biệt chú trọng.

Ngay từ khi được thành lập, TiênPhongBank đã xây dựng mô hình quản lý rủi ro tín dụng tập trung trên cơ sở có phân quyền cho các đơn vị kinh doanh. Tuy nhiên, nếu như năm 2008 TiênPhongBank mới chỉ tổ chức mô hình quản trị rủi ro tín dụng ở quy mô Ban quản trị tín dụng doanh nghiệp thuộc khối Khách hàng doanh nghiệp thì sang năm 2009, TiênPhongBank đã có bước tiến rõ rệt khi xây dựng khối quản lý rủi ro trên cơ sở tách Ban quản trị tín dụng doanh nghiệp thành một khối độc lập trong đó thực hiện chức năng quản lý rủi ro chung của toàn Ngân hàng. Trên cơ sở đó, TiênPhongBank đã xây dựng và hoàn thiện các chính sách đồng bộ, công cụ hỗ trợ cho công tác quản lý rủi ro, cụ thể là xây dựng hệ thống xếp hạng tín dụng nội bộ phục vụ cho việc đánh giá và có chính sách phù hợp với từng đối tượng khách hàng; xây dựng và hoàn thiện các quy trình, chính sách tín dụng; xây dựng và hoàn thiện các quy trình, chính sách liên quan đến tài sản bảo đảm ...

Với việc thành lập thành một khối độc lập với các khối kinh doanh, công tác tín dụng được tách biệt rõ ràng thành 3 khâu: *Kinh doanh – Quản lý rủi ro – Hỗ trợ tín dụng* nhằm bảo đảm tính độc lập và khách quan trong việc ra các quyết định phê duyệt tín dụng cũng như thực hiện các điều kiện tín dụng được phê duyệt. Bên cạnh đó, công tác thẩm định tài sản bảo đảm cũng được khối quản lý rủi ro tiến hành và do đó bảo đảm tính độc lập, khách quan trong việc định giá tài sản bảo đảm. Với định hướng đúng đắn và những nỗ lực, bước đầu TiênPhongBank cũng đã đạt được những kết quả

khả quan, thể hiện là tốc độ tăng trưởng tín dụng trong năm 2009 rất lớn (tăng trưởng trên 10 lần so với năm 2008) nhưng chất lượng tín dụng của TiênPhongBank năm 2009 được đánh giá là tốt, cụ thể tỷ lệ nợ từ nhóm 2 trở lên chiếm 0,73% trên tổng dư nợ, trong đó chưa có phát sinh nợ xấu.

Với quan điểm nhất quán và xuyên suốt trong hoạt động của Ngân hàng là phát triển bền vững, trong năm 2010, TiênPhongBank sẽ tiếp tục củng cố và hoàn thiện hệ thống quản trị rủi ro một cách đồng bộ và phù hợp với các chuẩn mực tiên tiến trên thế giới nhằm tăng cường công tác quản trị rủi ro, tạo cơ sở vững chắc cho hoạt động kinh doanh được tiến hành an toàn, hiệu quả và bền vững. Cụ thể định hướng hoạt động của Khối quản lý rủi ro trong năm 2010 như sau:

- Thực hiện tăng cường nhân lực đồng thời thành lập 3 phòng trong khối quản lý rủi ro trên cơ sở tách phòng Quản lý rủi ro hiện tại để thực hiện chuyên môn cụ thể theo chức năng của từng phòng: Phòng Quản lý rủi ro với chức năng quản lý rủi ro chung, soạn thảo các chính sách về rủi ro của toàn ngân hàng; Phòng Thẩm định tín dụng thực hiện việc tái thẩm định tín dụng tập trung trong toàn ngân hàng và tư vấn cho các cấp phê duyệt trong việc ra các quyết định tín dụng; Phòng Thẩm định tài sản độc lập thực hiện chức năng thẩm định tài sản độc lập cho toàn ngân hàng.
- Hoàn thiện hệ thống xếp hạng tín dụng nội bộ bao gồm cả xếp hạng tín dụng đối với khách hàng doanh nghiệp và khách hàng cá nhân có gắn với kết quả phân loại nợ.
- Xây dựng và hoàn thiện Cẩm nang tín dụng nhằm chuẩn hóa quy trình tín dụng trên toàn hệ thống TiênPhongBank.
- Xây dựng và hoàn thiện chính sách quản trị rủi ro của Ngân hàng.
- Xây dựng các chuẩn mực trong công tác quản lý rủi ro nhằm đáp ứng sự phát triển của Ngân hàng và tiến tới áp dụng các chuẩn mực của Basel II.

QUẢN TRỊ NGUỒN NHÂN LỰC

Năm 2009 là một năm tăng trưởng mạnh mẽ của nhân sự tại TiênPhongBank, với mức tăng trưởng đạt 266% tính đến cuối năm 2009. Đến nay, toàn hệ thống đã có hơn 400 cán bộ nhân viên. Cùng với sự phát triển của nhân sự là sự mở rộng nhanh chóng về mạng lưới trên toàn quốc. Các chi nhánh Cần Thơ, Hải Phòng và Đà Nẵng và một loạt các phòng giao dịch tại Hà Nội và Thành phố Hồ Chí Minh đã ra đời năm 2009.

Năm 2009 cũng là năm công tác nhân sự đảm bảo được các cải tiến nhằm đem lại sự thống nhất và công bằng trên toàn hệ thống bao gồm xây dựng thang bảng lương mới áp dụng cho toàn bộ ngân hàng; xây dựng chương trình ưu đãi đối với cán bộ nhân viên trong ngân hàng; xây dựng được tổ chức công đoàn nhằm đảm bảo quyền lợi cho cán bộ nhân viên; và phát huy các kênh thông tin để quảng bá văn hóa doanh nghiệp như tham gia các hội thảo về nghề nghiệp với việc tài trợ cho chương trình “Mái trường và Cuộc sống” do Học viện tài chính tổ chức nhằm chia sẻ kinh nghiệm làm việc và cơ chế tuyển dụng của TiênPhongBank.

Một trong những dự án lớn trong năm của phòng Quản trị nguồn nhân lực là việc xây dựng bản mô tả công việc của cán bộ nhân viên (gọi tắt là JD) đã hoàn thiện. Đây là một trong những nhiệm vụ quan trọng bắt đầu từ nhu cầu lớn mạnh về nhân sự của tổ chức với quy mô mà TiênPhongBank đang hướng đến mục tiêu trở thành một trong 10 ngân hàng hàng đầu tại Việt Nam năm 2013.

Công tác tuyển dụng đã được tiến hành chặt chẽ và hiệu quả trong suốt năm 2009 với việc thực hiện việc sơ tuyển và cho thi tuyển gần 100% hồ sơ ứng viên, bao gồm 3.445 hồ sơ và trúng tuyển 255 người.

Công tác đào tạo cũng được thực hiện nghiêm túc với tổng số các khóa đào tạo lũy kế từ đầu năm

là 91 khóa cho 2.481 lượt cán bộ nhân viên của TiênPhongBank. Đảm bảo 100% cán bộ nhân viên mới vào TiênPhongBank được qua đào tạo (đào tạo nghiệp vụ, định hướng và kỹ năng mềm).

Ngoài ra, các công tác quản lý cán bộ như đảm bảo việc chi trả lương, thưởng và các loại bảo hiểm đúng hạn và chính xác; Xây dựng mới và chỉnh sửa được hệ thống quy trình, quy định của quản trị nguồn nhân lực; thực hiện khám sức khỏe định kỳ cho toàn thể cán bộ nhân viên.

Bắt đầu từ kỳ lương tháng 2/2010, cán bộ nhân viên của TiênPhongBank có thể vào xem chi tiết bảng lương của mình theo từng tháng thông qua phần mềm PeopleSoft, phần mềm quản trị nguồn lực cao cấp và thông minh của Oracle. Đây là một bước cải tiến vượt bậc trong việc quản lý cán bộ tại TiênPhongBank, đem lại sự hiệu quả cao trong quản trị con người.

Trong năm 2010, công tác sẽ tiếp tục được cải thiện trong việc cắt giảm tỷ lệ nghỉ việc hiện đang ở mức 22% cả năm. Tỷ lệ này còn khá cao do tính chất ngành nghề và do tổ chức mới chưa hoạt động ổn định, lâu dài. Ngoài ra, phần mềm PeopleSoft sẽ được sử dụng rộng rãi với việc ứng dụng tất cả các tính năng trong việc quản trị nhân sự tại TiênPhongBank. Đồng thời, nhân sự cũng sẽ triển khai thêm các chương trình đảm bảo quyền lợi cho cán bộ nhân viên trên toàn ngân hàng.

TIENPHONGBANK TIẾP TỤC CAM KẾT TRÁCH NHIỆM VỚI CỘNG ĐỒNG

Tiếp nối truyền thống tốt đẹp của người Việt Nam, “lá lành đùm lá rách”, năm 2009 là một năm hoạt động tích cực và hiệu quả của Quỹ Heart's in Hand (HiH). Liên tục các hoạt động có ý nghĩa đã được diễn ra trong suốt năm 2009.

02/2009 Quỹ Heart's in Hand và tập thể cán bộ nhân viên chi nhánh TiênPhongBank TP. Hồ Chí Minh thăm và tặng quà cho các trẻ mồ côi tại chùa Kỳ Quang 2 (TP. Hồ Chí Minh).

04/2009 TiênPhongBank là nhà tài trợ chính cho Giải thưởng Chim Én 2009 – giải thưởng tôn vinh các cá nhân và tập thể hoạt động tình nguyện xuất sắc nhất trên cả nước.

05/2009 Quỹ HiH và Ban lãnh đạo TiênPhongBank, phối hợp với Thời báo Ngân hàng trao tặng học bổng và tặng sách cho thư viện của học sinh trường THCS Cụ Thắng, tỉnh Phú Thọ.

08/2009 Quỹ HiH đến thăm và tặng quà cho các trẻ em sơ sinh tại Trung tâm trẻ sơ sinh và suy dinh dưỡng Hà Nội.

08/2009 Quỹ HiH và Ban lãnh đạo chi nhánh TiênPhongBank Hải Phòng đến thăm và tặng quà cho trẻ mồ côi tại Làng Hoa Phượng Đỏ (Hải Phòng).

09/2009 TiênPhongBank là nhà tài trợ cho Hiệp hội từ thiện Đà Nẵng trong việc xây dựng cổng thông tin điện tử giúp Hội mở rộng hoạt động.

10/2009 TiênPhongBank là nhà tài trợ chính cho chương trình Mầm nhân ái lần thứ 2 do Tập đoàn FPT phát động.

12/2009 Quỹ HiH đến thăm và tặng quà cho trẻ em và người già tại Trung tâm bảo trợ trẻ em và người già Hà nội, huyện Ba Vì (Hà Nội).

Những chương trình hoạt động đã thu hút được sự quan tâm và tham gia của các lãnh đạo cũng như toàn thể cán bộ nhân viên TiênPhongBank. Dự kiến trong năm 2010, Quỹ HiH sẽ mở rộng hoạt động theo chiều sâu, tập trung vào các lĩnh vực giáo dục, môi trường.



BÁO CÁO CỦA BAN ĐIỀU HÀNH

Ban Điều hành Ngân hàng Thương mại Cổ phần Tiên Phong (gọi tắt là “Ngân hàng”) đệ trình báo cáo này cùng với báo cáo tài chính đã được kiểm toán của Ngân hàng cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN ĐIỀU HÀNH

Các thành viên của Hội đồng Quản trị và Ban Điều hành Ngân hàng đã điều hành Ngân hàng trong năm và đến ngày lập báo cáo này gồm:

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Ông Lê Quang Tiến	Chủ tịch Hội đồng Quản trị
Ông Phạm Công Tứ	Phó Chủ tịch Hội đồng Quản trị
Ông Trương Gia Bình	Ủy viên Hội đồng Quản trị
Bà Phan Thị Hoa Mai	Ủy viên Hội đồng Quản trị
Ông Nguyễn Việt Thắng	Ủy viên Hội đồng Quản trị
Ông Lê Huy Côn	Ủy viên Hội đồng Quản trị
Ông Đào Trọng Khanh	Ủy viên Hội đồng Quản trị

BAN ĐIỀU HÀNH

Ông Đào Trọng Khanh	Tổng Giám đốc
Bà Trần Thị Nguyệt Oanh	Phó Tổng Giám đốc (miễn nhiệm ngày 31 tháng 10 năm 2009)
Ông Phan Thanh Sơn	Phó Tổng Giám đốc
Bà Trương Thị Cúc Hương	Phó Tổng Giám đốc (miễn nhiệm ngày 01 tháng 11 năm 2009)
Ông Trương Gia Tú	Phó Tổng Giám đốc (bổ nhiệm ngày 20 tháng 11 năm 2009)
Ông Nguyễn Hồng Đức	Phó Tổng Giám đốc (bổ nhiệm ngày 02 tháng 11 năm 2009)
Bà Trần Thị Ngọc Dung	Giám đốc cao cấp

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN ĐIỀU HÀNH

Ban Điều hành Ngân hàng có trách nhiệm lập báo cáo tài chính hàng năm phản ánh một cách trung thực và hợp lý tình hình tài chính cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Ngân hàng trong năm. Trong việc lập các báo cáo tài chính này, Ban Điều hành được yêu cầu phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán;
- Đưa ra các phán đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các nguyên tắc kế toán thích hợp có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu cần được công bố và giải thích trong báo cáo tài chính hay không;
- Lập báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Ngân hàng sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh; và
- Thiết kế và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu cho mục đích lập và trình bày báo cáo tài chính hợp lý nhằm hạn chế rủi ro và gian lận.

Ban Điều hành chịu trách nhiệm đảm bảo rằng sổ sách kế toán được ghi chép một cách phù hợp để phản ánh một cách hợp lý tình hình tài chính của Ngân hàng ở bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng báo cáo tài chính tuân thủ các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ báo cáo tài chính áp dụng cho các tổ chức tín dụng theo quy định của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và các quy định hiện hành khác về kế toán tại Việt Nam. Ban Điều hành cũng chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn cho tài sản của Ngân hàng và vì vậy thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và sai phạm khác.

Ban Điều hành xác nhận rằng Ngân hàng đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập báo cáo tài chính.

Thay mặt và đại diện cho Ban Điều hành,

Đào Trọng Khanh
Tổng Giám đốc

Ngày 01 tháng 3 năm 2010

Số: 71 / Deloitte-AUDHN-RE

Kính gửi: Hội đồng Quản trị và Ban Điều hành
 Ngân hàng Thương mại Cổ phần Tiên Phong

Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2009 cùng với các báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, báo cáo lưu chuyển tiền tệ và các thuyết minh báo cáo tài chính kèm theo của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Tiên Phong (gọi tắt là “Ngân hàng”) cho năm tài chính kết thúc cùng ngày. Báo cáo tài chính kèm theo không nhằm phản ánh tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận chung tại các nước khác ngoài Việt Nam.

Trách nhiệm của Ban Điều hành và Kiểm toán viên

Như đã trình bày trong báo cáo của Ban Điều hành tại trang 2, Ban Điều hành Ngân hàng có trách nhiệm lập báo cáo tài chính. Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính này dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán.

Cơ sở của ý kiến

Chúng tôi đã thực hiện công việc kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các Chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi phải lập kế hoạch và thực hiện công việc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý rằng báo cáo tài chính không có các sai sót trọng yếu. Công việc kiểm toán bao gồm việc kiểm tra, trên cơ sở chọn mẫu, các bằng chứng xác minh cho các số liệu và các thuyết minh báo cáo tài chính. Chúng tôi cũng đồng thời tiến hành đánh giá các nguyên tắc kế toán được áp dụng và những ước tính quan trọng của Ban Điều hành cũng như đánh giá về việc trình bày các thông tin trên báo cáo tài chính. Chúng tôi tin tưởng rằng công việc kiểm toán đã cung cấp những cơ sở hợp lý cho ý kiến của chúng tôi.

Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2008 được kiểm toán bởi một Công ty kiểm toán độc lập khác với ý kiến chấp nhận toàn bộ.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, các báo cáo tài chính kèm theo đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Ngân hàng tại ngày 31 tháng 12 năm 2009 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán áp dụng cho các tổ chức tín dụng theo quy định của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và các quy định hiện hành khác về kế toán tại Việt Nam.


 Trương Anh Hùng
 Phó Tổng Giám đốc
 Chứng chỉ kiểm toán viên số Đ.0029/KTV

Thay mặt và đại diện cho
 CÔNG TY TNHH DELOITTE VIỆT NAM

Ngày 01 tháng 3 năm 2010
 Hà Nội, CHXHCN Việt Nam


 Đặng Văn Khải
 Kiểm toán viên
 Chứng chỉ kiểm toán viên số 0758/KTV

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2009

MÃ SỐ B02/TCTD Đơn vị tính: VND'000				
STT	CHỈ TIÊU	THUYẾT MINH	31/12/2009	31/12/2008
A	TÀI SẢN			
I	Tiền mặt, vàng bạc, đá quý	5	92.990.782	19.702.761
II	Tiền gửi tại NHNN	6	122.950.498	25.823.028
III	Tiền, vàng gửi tại các tổ chức tín dụng khác và cho vay các tổ chức tín dụng khác	7	1.156.808.654	1.344.409.218
	1. Tiền, vàng gửi tại các tổ chức tín dụng khác		1.156.808.654	1.344.409.218
IV	Chứng khoán kinh doanh		138.738.229	-
	1. Chứng khoán kinh doanh		147.113.098	-
	2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh		(8.374.869)	-
V	Cho vay khách hàng		3.171.529.528	275.340.560
	1. Cho vay khách hàng	8	3.192.581.909	275.492.869
	2. Dự phòng rủi ro cho vay khách hàng	9	(21.052.381)	(152.309)
VI	Chứng khoán đầu tư	10	4.828.328.195	583.613.870
	1. Chứng khoán đầu tư sẵn sàng để bán		4.828.328.195	583.613.870
VII	Góp vốn, đầu tư dài hạn	11	3.000.000	-
	1. Đầu tư dài hạn khác		3.000.000	-
VIII	Tài sản cố định		106.605.479	58.512.951
	1. Tài sản cố định hữu hình	12	85.605.743	41.535.911
	a. Nguyên giá TSCĐ		100.500.883	45.405.443
	b. Hao mòn TSCĐ		(14.895.140)	(3.869.532)
	2. Tài sản cố định vô hình	13	20.999.736	16.977.040
	a. Nguyên giá TSCĐ		27.295.719	18.745.409
	b. Hao mòn TSCĐ		(6.295.983)	(1.768.369)
IX	Tài sản Có khác		1.107.580.966	111.240.012
	1. Các khoản phải thu	14	728.029.049	22.145.028
	2. Các khoản lãi, phí phải thu		179.008.286	56.908.998
	3. Tài sản Có khác	14	200.543.631	32.185.986
TỔNG TÀI SẢN CÓ			10.728.532.331	2.418.642.400

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN
 (tiếp theo)

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2009

MẪU SỐ B02/TCTD
 Đơn vị tính: VND'000

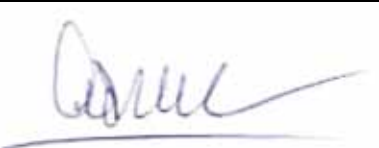
STT	CHỈ TIÊU	THUYẾT MINH	31/12/2009	31/12/2008
B	NỢ PHẢI TRẢ VÀ VỐN CHỦ SỞ HỮU			
I	Các khoản nợ Chính phủ và NHNN		417.974.904	-
II	Tiền gửi và vay các tổ chức tín dụng khác	15	3.751.975.969	196.258.422
	1. Tiền gửi của các tổ chức tín dụng khác		3.751.975.969	196.258.422
	2. Vay các tổ chức tín dụng khác		-	-
III	Tiền gửi của khách hàng	16	4.230.310.564	1.171.843.665
IV	Các công cụ tài chính phái sinh và các khoản nợ tài chính khác		8.188.480	-
V	Các khoản Nợ khác		681.994.917	29.812.417
	1. Các khoản lãi, phí phải trả		75.014.895	20.228.805
	2. Các khoản phải trả và công nợ khác	17	606.980.022	9.383.595
	3. Dự phòng rủi ro khác	17	-	200.017
	Tổng Nợ phải trả		9.090.444.834	1.397.914.504
VI	Vốn và các quỹ		1.638.087.497	1.020.727.896
	1. Vốn của TCTD	18	1.489.222.225	1.000.000.000
	a. Vốn điều lệ		1.250.000.000	1.000.000.000
	b. Thặng dư vốn cổ phần		239.222.225	-
	2. Quỹ của TCTD	18	8.508.958	8.576.658
	3. Lợi nhuận chưa phân phối	18	140.356.314	12.151.238
	TỔNG NỢ PHẢI TRẢ VÀ VỐN CHỦ SỞ HỮU		10.728.532.331	2.418.642.400

CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

STT	CHỈ TIÊU	THUYẾT MINH	31/12/2009	31/12/2008
I	Nghĩa vụ nợ tiềm ẩn		429.366.204	191.760.139
	1. Cam kết trong nghiệp vụ L/C		21.175.964	-
	2. Bảo lãnh khác		408.190.240	191.760.139




Đào Trọng Khanh
 Tổng Giám đốc



Hoàng Hữu Chiến
 Kế toán Trưởng

Ngày 01 tháng 3 năm 2010

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

MẪU SỐ B03/TCTD
 Đơn vị tính: VND'000

STT	CHỈ TIÊU	THUYẾT MINH	2009	Kỳ hoạt động từ 5/5/2008 đến 31/12/2008
	1. Thu nhập lãi và các khoản thu nhập tương tự	19	496.277.209	198.427.177
	2. Chi phí lãi và các chi phí tương tự	20	279.807.394	73.075.069
I	Thu nhập lãi thuần		216.469.815	125.352.108
	3. Thu nhập từ hoạt động dịch vụ		23.954.340	1.886.627
	4. Chi phí hoạt động dịch vụ		5.593.304	5.376.131
II	Lãi/lỗ thuần từ hoạt động dịch vụ	21	18.361.036	(3.489.504)
III	Lỗ thuần từ hoạt động kinh doanh ngoại hối	22	(31.157.884)	(1.276.107)
IV	Lãi thuần từ mua bán chứng khoán kinh doanh	23	21.422.924	-
V	Lãi/lỗ thuần từ mua bán chứng khoán đầu tư	24	79.449.064	(381.176)
	5. Thu nhập từ hoạt động khác		4.392.646	332.302
	6. Chi phí hoạt động khác		345.124	-
VI	Lãi thuần từ hoạt động khác		4.047.522	332.302
VII	Thu nhập từ góp vốn, mua cổ phần		658.797	-
VIII	Chi phí hoạt động	25	123.838.413	52.808.877
IX	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh trước chi phí dự phòng rủi ro tín dụng		185.412.861	67.728.746
X	Chi phí dự phòng rủi ro tín dụng		20.700.055	352.479
XI	Tổng lợi nhuận trước thuế		164.712.806	67.376.267
	7. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	26	36.507.730	16.865.213
XII	Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp		36.507.730	16.865.213
XIII	Lợi nhuận sau thuế		128.205.076	50.511.054
XIV	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	18	1.166	505




Đào Trọng Khanh
 Tổng Giám đốc



Hoàng Hữu Chiến
 Kế toán Trưởng

Ngày 01 tháng 3 năm 2010

Các thuyết minh từ trang 46 đến trang 65 là một bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

(Theo phương pháp trực tiếp)
 Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

MÃ SỐ B04/TCTD
 Đơn vị tính: VND'000

STT	CHỈ TIÊU	2009	Kỳ hoạt động từ 5/5/2008 đến 31/12/2008
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH			
01	Thu nhập lãi và các khoản thu nhập tương tự nhận được	374.177.921	141.518.179
02	Chi phí lãi và các chi phí tương tự đã trả	(225.021.304)	(52.846.264)
03	Thu nhập từ hoạt động dịch vụ nhận được	18.361.036	(3.489.504)
04	Chênh lệch số tiền thực thu/thực chi từ hoạt động kinh doanh (ngoại tệ, vàng bạc, chứng khoán)	80.748.547	(1.657.283)
05	Thu nhập khác	4.047.522	332.302
06	Tiền chi trả cho nhân viên và hoạt động quản lý, công vụ	(99.785.191)	(42.754.377)
07	Tiền thuế thu nhập thực nộp trong năm	(14.280.851)	(8.690.822)
Những thay đổi về tài sản hoạt động			
08	Giảm/ (Tăng) các khoản tiền, vàng gửi và cho vay các tổ chức tín dụng khác	370.590.000	(800.000.000)
09	(Tăng) các khoản về chứng khoán kinh doanh	(4.391.827.423)	(583.613.870)
11	(Tăng) các khoản cho vay khách hàng	(2.917.089.040)	(275.492.869)
12	(Tăng) khác về tài sản hoạt động	(873.833.036)	(58.747.766)
Những thay đổi về công nợ hoạt động			
13	Tăng các khoản Nợ chính phủ và Ngân hàng Nhà nước	417.974.904	-
14	Tăng các khoản tiền gửi , tiền vay các tổ chức tín dụng khác	3.555.717.547	196.258.422
15	Tăng tiền gửi của khách hàng (bao gồm cả Kho bạc Nhà nước)	3.058.466.899	1.171.843.665
16	Tăng các công cụ tài chính phái sinh và các khoản nợ tài chính khác	8.188.480	-
17	Tăng khác về công nợ hoạt động	564.853.547	1.209.204
18	Chi từ các quỹ của tổ chức tín dụng	(67.700)	-
I	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	(68.778.142)	(316.130.983)

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ
 (tiếp theo)

(Theo phương pháp trực tiếp)
 Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

MÃ SỐ B04/TCTD
 Đơn vị tính: VND'000

STT	CHỈ TIÊU	2009	Kỳ hoạt động từ 5/5/2008 đến 31/12/2008
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ			
01	Mua sắm, tài sản cố định	(61.762.379)	(64.150.852)
02	Tiền chi đầu tư, góp vốn vào các đơn vị khác	(3.000.000)	-
03	Tiền thu từ cổ tức và lợi nhuận được chia từ các khoản đầu tư, góp vốn dài hạn	658.797	-
II	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	(64.103.582)	(64.150.852)
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH			
01	Tăng vốn cổ phần từ góp vốn hoặc phát hành cổ phiếu	489.222.225	1.000.000.000
02	Cổ tức trả cho cổ đông, lợi nhuận đã chia	(276.000)	(29.783.158)
III	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	488.946.225	970.216.842
IV	Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ	356.064.501	589.935.007
V	Tiền và các khoản tương đương tiền tại thời điểm đầu kỳ	589.935.007	-
	Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá quy đổi ngoại tệ	(2.659.574)	-
VI	Tiền và các khoản tương đương tiền tồn cuối kỳ	943.339.934	589.935.007

CHI TIẾT TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN

	31/12/2009	31/12/2008
Tiền mặt và tương đương tiền tại quỹ	92.990.782	19.702.761
Tiền gửi tại Ngân hàng Nhà nước	122.950.498	25.823.028
Tiền, vàng gửi tại các tổ chức tín dụng khác (*)	727.398.654	544.409.218
	943.339.934	589.935.007

(*) Đây là các khoản tiền gửi không kỳ hạn và có kỳ hạn dưới 3 tháng bằng VND và USD.


 Đào Trọng Khanh
 Tổng Giám đốc


 Hoàng Hữu Chiến
 Kế toán Trưởng

Ngày 01 tháng 3 năm 2010

Các thuyết minh từ trang 46 đến trang 65 là một bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính

MẪU SỐ B05/TCTD

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo

1. THÔNG TIN CHUNG

Ngân hàng Thương mại Cổ phần Tiên Phong (gọi tắt là “Ngân hàng”) là ngân hàng thương mại cổ phần được thành lập tại nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam theo Giấy phép hoạt động số 123/NH-GP ngày 5 tháng 5 năm 2008 do Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (“NHNNVN”) cấp. Giấy phép hoạt động có giá trị trong 99 năm kể từ ngày cấp.

Hoạt động chính của Ngân hàng là cung cấp các dịch vụ ngân hàng và các dịch vụ tài chính có liên quan tại Việt Nam.

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2009, Ngân hàng có 411 nhân viên (tại 31/12/2008: 246 nhân viên).

2. CƠ SỞ LẬP BÁO CÁO TÀI CHÍNH VÀ KỲ KẾ TOÁN

CƠ SỞ LẬP BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Báo cáo tài chính kèm theo được trình bày bằng Đồng Việt Nam (VND) được làm tròn đến hàng nghìn gần nhất (“VND’000”), theo nguyên tắc giá gốc, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Hệ thống kế toán Việt Nam áp dụng cho các tổ chức tín dụng theo Quyết định số 479/2004/QĐ-NHNN do Thống đốc Ngân hàng Nhà nước ban hành vào ngày 29 tháng 04 năm 2004 (và các điều chỉnh); và Chế độ báo cáo tài chính áp dụng cho các tổ chức tín dụng theo Quyết định số 16/2007/QĐ-NHNN do Thống đốc Ngân hàng Nhà nước ban hành vào ngày 18 tháng 04 năm 2007. Tuy nhiên, Báo cáo tài chính của Ngân hàng đã được dịch sang Tiếng Anh từ bản Báo cáo tài chính phát hành tại Việt Nam bằng ngôn ngữ Tiếng Việt.

KỲ KẾ TOÁN

Năm tài chính của Ngân hàng bắt đầu từ ngày 1 tháng 1 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

3. ÁP DỤNG CHÍNH SÁCH VÀ HƯỚNG DẪN KẾ TOÁN MỚI

Ngày 14 tháng 04 năm 2009, Ngân hàng Nhà nước đã ban hành Công văn số 2601/NHNN-TCKT hướng dẫn rà soát phân loại và cơ sở trích lập dự phòng giảm giá các khoản đầu tư tài chính. Việc áp dụng quy định mới này không có ảnh hưởng trọng yếu đến việc phân loại các khoản đầu tư trong danh mục Chứng khoán đầu tư và Đầu tư tài chính dài hạn cũng như việc trích lập dự phòng các khoản đầu tư của Ngân hàng.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)

Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo

MẪU SỐ B05/TCTD

4. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU

Sau đây là các chính sách kế toán chủ yếu được Ngân hàng áp dụng trong việc lập báo cáo tài chính:

4.1 ƯỚC TÍNH KẾ TOÁN

Việc lập báo cáo tài chính tuân thủ theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Hệ thống Kế toán Việt Nam áp dụng cho các tổ chức tín dụng theo Quyết định số 479/2004/QĐ-NHNN của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước ban hành vào ngày 29 tháng 04 năm 2004 (và các điều chỉnh) và Chế độ báo cáo tài chính áp dụng cho các tổ chức tín dụng theo Quyết định số 16/2007/QĐ-NHNN của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước ban hành vào ngày 18 tháng 04 năm 2007 yêu cầu Ban Giám đốc phải có những ước tính và giả định ảnh hưởng đến số liệu báo cáo về công nợ, tài sản và việc trình bày các khoản công nợ và tài sản tiềm tàng tại ngày lập báo cáo tài chính cũng như các số liệu báo cáo về doanh thu và chi phí trong suốt năm tài chính. Kết quả hoạt động kinh doanh thực tế có thể khác với các ước tính, giả định đặt ra.

4.2 TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, tiền mặt tại các máy ATM, các khoản tiền gửi không kỳ hạn, các khoản đầu tư ngắn hạn, có tính thanh khoản cao, dễ dàng chuyển đổi thành một lượng tiền mặt xác định và ít rủi ro liên quan đến việc biến động giá trị.

4.3 NGOẠI TỆ

Các nghiệp vụ phát sinh bằng các loại tiền tệ khác với VND được chuyển đổi sang VND theo tỷ giá tại ngày phát sinh nghiệp vụ. Chênh lệch tỷ giá phát sinh từ các nghiệp vụ này được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

Số dư các tài sản và công nợ có gốc tiền tệ khác với VND tại ngày lập báo cáo tài chính được chuyển đổi sang VND theo tỷ giá tại ngày này. Chênh lệch tỷ giá phát sinh do đánh giá lại các tài khoản này được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

4.4 CÁC KHOẢN CHO VAY VÀ THU TỪ LÃI

Các khoản cho vay được ghi nhận theo số nợ gốc trừ các khoản nợ đã xóa và dự phòng các khoản phải thu khó đòi. Thu từ lãi được ghi nhận dựa trên phương pháp dự thu đối với các khoản nợ xác định là có khả năng thu hồi cả gốc, lãi đúng thời hạn và không phải trích dự phòng rủi ro cụ thể theo quy định hiện hành. Số lãi phải thu đã hạch toán thu nhập nhưng đến kỳ hạn trả nợ (gốc, lãi) khách hàng không trả được đúng hạn tổ chức tín dụng hạch toán vào chi phí hoạt động kinh doanh và theo dõi ngoại bảng để đôn đốc thu, khi thu được thì hạch toán vào thu hoạt động kinh doanh.

Số lãi phải thu phát sinh trong năm của các khoản nợ còn lại không phải hạch toán thu nhập, tổ chức tín dụng theo dõi ngoại bảng để đôn đốc thu, khi thu được thì hạch toán vào thu hoạt động kinh doanh.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)
Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo

MẪU SỐ B05/TCTD

4. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (Tiếp theo)

4.5 DỰ PHÒNG CÁC KHOẢN CHO VAY VÀ ỨNG TRƯỚC, CÁC KHOẢN CAM KẾT

Dự phòng các khoản cho vay và ứng trước, các khoản cam kết được trích lập dựa trên ước tính của Ban Giám đốc cho các khoản cho vay, các khoản cam kết khó có khả năng thu hồi phù hợp với các quy định của Quyết định số 493/2005/QĐ-NHNN của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước ban hành vào ngày 22 tháng 4 năm 2005 và Quyết định số 18/2007/QĐ-NHNN của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước ban hành vào ngày 25 tháng 4 năm 2007 về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định về phân loại nợ, trích lập và sử dụng dự phòng để xử lý rủi ro tín dụng trong hoạt động ngân hàng của tổ chức tín dụng ban hành theo Quyết định số 493/2005/QĐ-NHNN của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước ban hành vào ngày 22 tháng 4 năm 2005.

Dự phòng cụ thể cho các khoản cho vay và ứng trước tại thời điểm kết thúc năm tài chính (ngày 31 tháng 12 năm 2009) được xác định dựa trên việc sử dụng các tỷ lệ dự phòng sau đây đối với các khoản cho vay tại ngày 30 tháng 11 năm 2009 sau khi đã trừ đi giá trị tài sản bảo đảm đã được chiết khấu theo các tỷ lệ được quy định trong Quyết định số 493/2005/QĐ-NHNN và Quyết định số 18/2007/QĐ-NHNN của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước:

NHÓM	TÌNH TRẠNG QUÁ HẠN	TỶ LỆ DỰ PHÒNG
1	Nợ đủ tiêu chuẩn	0%
2	Nợ cần chú ý	5%
3	Nợ dưới tiêu chuẩn	20%
4	Nợ nghi ngờ	50%
5	Nợ có khả năng mất vốn	100%

Theo Quyết định số 493/2005/QĐ-NHNN, dự phòng chung được trích lập để dự phòng cho những tổn thất chưa xác định được trong quá trình phân loại nợ và trích lập dự phòng cụ thể trong các trường hợp khó khăn về tài chính của các tổ chức tín dụng khi chất lượng các khoản nợ suy giảm. Theo đó, trong thời hạn tối đa năm (05) năm kể từ ngày Quyết định số 493/2005/QĐ-NHNN có hiệu lực thi hành (ngày 05/05/2005), Ngân hàng phải thực hiện lập và duy trì dự phòng chung bằng 0,75% tổng giá trị của các khoản nợ từ nhóm 1 đến nhóm 4, giá trị của các khoản bảo lãnh, các cam kết cho vay không hủy ngang và các cam kết chấp nhận thanh toán cho khách hàng tại ngày kết thúc niên độ kế toán.

Dự phòng cho các khoản cho vay và ứng trước, các khoản cam kết được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và được sử dụng để xử lý các khoản nợ xấu, bao gồm các khoản nợ đã xóa trong năm, thu từ các khoản nợ khó đòi đã xóa trong các năm trước và chi phí dự phòng năm nay. Tính đến thời điểm 31 tháng 12 năm 2009, Ngân hàng đã trích dự phòng chung với tỷ lệ 0,6% trên tổng dư Nợ cho vay và ứng trước được phân loại từ nhóm 1 đến nhóm 4 tại ngày 30 tháng 11 năm 2009 và 0,6% trên số dư các khoản bảo lãnh thư tín dụng và cam kết cho vay không hủy ngang tại ngày 30 tháng 11 năm 2009.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)

MẪU SỐ B05/TCTD

4.6 CHỨNG KHOÁN KINH DOANH

Chứng khoán kinh doanh bao gồm chứng khoán nợ, chứng khoán vốn hoặc các loại chứng khoán khác được mua với chiến lược kinh doanh, mua để bán trong thời gian không quá 1 năm nhằm mục đích hưởng chênh lệch giá, không có mục đích kiểm soát doanh nghiệp. Chứng khoán kinh doanh được ghi nhận theo giá gốc vào ngày giao dịch. Chứng khoán sau đó được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá trị thị trường và giá gốc. Ngoại trừ trường hợp không thể xác định giá trị thị trường một cách chắc chắn thì giá trị của chúng được tính dựa trên giá gốc sau khi trừ đi tổn thất ước tính nếu có. Bất kỳ một khoản giảm giá hoặc tổn thất ước tính nào của loại chứng khoán này đều được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

4.7 CHỨNG KHOÁN GIỮ ĐẾN NGÀY ĐÁO HẠN

Chứng khoán giữ đến ngày đáo hạn bao gồm chứng khoán nợ do Chính phủ, các tổ chức tín dụng khác và các tổ chức kinh tế phát hành. Các loại chứng khoán này được Ngân hàng mua hân với mục đích đầu tư để hưởng lãi suất và Ngân hàng chắc chắn khả năng giữ đến ngày đáo hạn của chứng khoán. Các chứng khoán này được ghi nhận theo giá gốc cộng lãi dự thu trừ lãi chờ phân bổ. Giá trị phụ trội hoặc chiết khấu (nếu có) cũng được phản ánh vào giá trị ghi sổ của khoản đầu tư. Lãi được dự thu hoặc phân bổ theo phương pháp đường thẳng. Chứng khoán giữ đến ngày đáo hạn sẽ được xem xét về khả năng giảm giá. Chứng khoán được lập dự phòng giảm giá khi giá trị thị trường nhỏ hơn giá trị ghi sổ. Dự phòng giảm giá được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

4.8 CHỨNG KHOÁN SẴN SÀNG ĐỂ BÁN

Chứng khoán sẵn sàng để bán là chứng khoán nợ, chứng khoán vốn hoặc chứng khoán khác được phân loại theo hướng dẫn tại Công văn số 2601/NHNN-TCKT ngày 14 tháng 04 năm 2009 của Ngân hàng Nhà nước và được trình bày theo giá gốc. Dự phòng giảm giá cho các chứng khoán này được trích lập theo quy định tại công văn trên.

Đối với chứng khoán nợ (trái phiếu) đính kèm chứng quyền (công cụ phái sinh đi kèm), Ngân hàng thực hiện đánh giá giá trị chứng quyền tại thời điểm mua, hạch toán giảm trừ giá gốc trái phiếu và theo dõi như một tài sản khác trên bảng cân đối kế toán. Các chứng quyền này có thể được giao dịch một cách độc lập, không phụ thuộc vào trái phiếu. Mặc dù Chuẩn mực Kế toán Việt Nam chưa có quy định và hướng dẫn về việc đánh giá và ghi nhận giá trị chứng quyền tách biệt khỏi giá trị trái phiếu nhưng Ngân hàng đã đánh giá một cách thận trọng và tin tưởng rằng, việc hạch toán kế toán như trên là phù hợp với các Thông lệ kế toán quốc tế và phản ánh đúng bản chất nghiệp vụ kinh tế phát sinh.

Đối với chứng khoán vốn đã niêm yết, Ngân hàng sẽ đánh giá giá trị khoản đầu tư theo giá đóng cửa vào ngày lập báo cáo tài chính. Trường hợp không có giao dịch vào ngày lập báo cáo tài chính, Ngân hàng lấy theo giá đóng cửa phiên gần nhất. Khi giá thị trường tăng lên, lợi nhuận sẽ được bù trừ với, nhưng không được vượt quá khoản dự phòng đã được trích lập trước đó. Phần chênh lệch sẽ không được ghi nhận như là thu nhập cho tới khi chứng khoán được bán. Đối với chứng khoán vốn chưa niêm yết, Ngân hàng đã thực hiện thu thập thông tin theo đúng yêu cầu của Công văn số 2601/NHNN-TCKT và xác định các chứng khoán này không có giao dịch trên thị trường hoặc thông tin không thể xác định một cách đáng tin cậy để làm cơ sở xác định và trích lập giảm giá các chứng khoán này.

4. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU *(Tiếp theo)*

4.8 CHỨNG KHOÁN SẴN SÀNG ĐỂ BÁN *(Tiếp theo)*

Các khoản đầu tư trái phiếu được đánh giá và trích lập dự phòng căn cứ theo giá giao dịch thành công tại ngày khóa sổ kế toán. Đối với các trái phiếu không có giao dịch tại ngày 31 tháng 12 năm 2009, Ngân hàng thực hiện thu thập thông tin giao dịch tại một số ngày trước và sau ngày 31 tháng 12 năm 2009 cùng với việc xem xét xu hướng biến động của thị trường, lãi suất cơ bản do Ngân hàng Nhà nước ban hành, lãi suất của các hợp đồng Repo các trái phiếu này đang có hiệu lực để đánh giá khả năng suy giảm giá trị của các trái phiếu này.

4.9 ĐẦU TƯ DÀI HẠN

Đầu tư dài hạn bao gồm các chứng khoán vốn và các khoản đầu tư vào các Dự án có thời hạn nắm giữ, thu hồi hoặc thanh toán trên 1 năm với mục đích hưởng lợi trong các trường hợp (i) Ngân hàng là cổ đông sáng lập; hoặc (ii) Ngân hàng là đối tác chiến lược; hoặc (iii) Ngân hàng có khả năng chi phối nhất định vào quá trình lập, quyết định các chính sách tài chính hoặc hoạt động của doanh nghiệp thông qua văn bản thỏa thuận cử nhân sự tham gia Hội đồng Quản trị/Ban điều hành. Các khoản đầu tư dài hạn được phản ánh theo giá gốc. Dự phòng giảm giá cho các khoản đầu tư này được trích lập theo quy định tại Thông tư số 13/2006/TT-BTC ngày 27 tháng 2 năm 2006 do Bộ Tài chính ban hành khi Ngân hàng đánh giá được tổn thất có thể xảy ra của hoạt động đầu tư. Theo đó, đối với các khoản đầu tư dài hạn có dấu hiệu suy giảm giá trị, Ngân hàng đã thực hiện thu thập thông tin về báo cáo tài chính của các công ty mà Ngân hàng có đầu tư đến thời điểm phát hành báo cáo tài chính và xác định giá trị tài sản ròng của các khoản đầu tư tương ứng với phần vốn góp Ngân hàng nắm giữ tại các khoản đầu tư này, cùng với xét đoán, đánh giá tổn thất có thể xảy ra đến hết kỳ hoạt động để làm cơ sở trích lập dự phòng giảm giá các khoản đầu tư. Trong trường hợp không có thông tin về báo cáo tài chính của các công ty mà Ngân hàng có đầu tư đến thời điểm 31 tháng 12 năm 2009 thì Ngân hàng dựa vào thông tin mới nhất mà Ngân hàng có thể thu thập được để xem xét lập dự phòng tại ngày 31 tháng 12 năm 2009.

Các khoản đầu tư mà Ngân hàng không thể thu thập được thông tin tài chính cần thiết để đánh giá khả năng suy giảm giá trị, được trình bày theo giá gốc.

Trong trường hợp sau ngày phát hành báo cáo tài chính, nếu có đầy đủ thông tin đáng tin cậy liên quan tới sự giảm giá của các khoản đầu tư dài hạn tại ngày 31 tháng 12 năm 2009, Ngân hàng sẽ đánh giá mức độ trọng yếu để có những xử lý kế toán phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam và Chế độ kế toán hiện hành.

4.10 TÀI SẢN CỐ ĐỊNH HỮU HÌNH VÀ HAO MÒN

Tài sản cố định hữu hình được trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua và toàn bộ các chi phí khác liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau khi tài sản cố định hữu hình đã được đưa vào hoạt động như chi phí sửa chữa, bảo dưỡng và đại tu thường được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tại thời điểm chi phí phát sinh. Trường hợp có thể chứng minh một cách rõ ràng các chi phí này làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai dự tính thu được từ việc sử dụng tài sản cố định hữu hình vượt trên mức hoạt động tiêu chuẩn đã được đánh giá ban đầu thì các chi phí này được vốn hóa như một khoản nguyên giá tăng thêm của tài sản cố định hữu hình.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH *(Tiếp theo)*

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính của tài sản, chi tiết như sau:

Loại tài sản	Thời gian hữu dụng ước tính
Nhà cửa vật kiến trúc	25 năm
Máy móc thiết bị	5 năm
Phương tiện vận tải	4 - 8 năm
Thiết bị văn phòng	4 - 6 năm

4.11 TÀI SẢN CỐ ĐỊNH VÔ HÌNH VÀ HAO MÒN

Tài sản cố định vô hình thể hiện giá trị phần mềm máy tính. Phần mềm máy tính được ghi nhận theo giá mua phần mềm máy tính mới, mà phần mềm này không phải là một bộ phận không thể tách rời phần cứng có liên quan. Phần mềm máy tính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong thời gian 5 năm.

4.12 THUÊ HOẠT ĐỘNG

Các khoản thuê mà về bản chất tất cả các quyền lợi và rủi ro về quyền sở hữu các tài sản vẫn thuộc về bên cho thuê được hạch toán là thuê hoạt động. Chi phí thuê hoạt động được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh theo phương pháp đường thẳng dựa vào thời hạn của hợp đồng thuê khi phát sinh trong suốt thời gian thuê.

4.13 DOANH THU

Doanh thu được ghi nhận trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh theo phương pháp dồn tích, ngoại trừ tiền lãi từ các khoản cho vay được phân loại từ Nhóm 2 đến Nhóm 5 được ghi nhận khi Ngân hàng thực thu được.

Phí dịch vụ hoặc hoa hồng được ghi nhận khi phát sinh hoặc thực hiện. Cổ tức nhận được từ hoạt động đầu tư được ghi nhận khi quyền của Ngân hàng được thiết lập.

4.14 CHI PHÍ VAY

Chi phí vay được ghi nhận dựa trên phương pháp dự chi và khi các chi phí này thực tế phát sinh.

4.15 CÁC HỢP ĐỒNG NGOẠI HỐI

Ngân hàng ký kết các hợp đồng ngoại hối kỳ hạn và hợp đồng hoán đổi nhằm tạo điều kiện cho khách hàng chuyển, điều chỉnh hoặc giảm rủi ro hối đoái hoặc các rủi ro thị trường khác đồng thời phục vụ mục đích kinh doanh của Ngân hàng.

Các hợp đồng ngoại hối kỳ hạn là các cam kết mua bán một loại tiền tệ nhất định tại một ngày cụ thể được xác định trong tương lai theo một tỷ giá xác định trước và sẽ được thanh toán trong tương lai theo tỷ giá này.

4. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (Tiếp theo)

4.16 CÁC CAM KẾT VÀ BẢO LÃNH NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Trong quá trình hoạt động kinh doanh, tại bất kỳ thời điểm nào Ngân hàng luôn có các khoản cam kết tín dụng chưa thực hiện. Các khoản cam kết này ở dưới dạng các khoản cho vay và thấu chi đã được phê duyệt. Ngân hàng cũng cung cấp các khoản bảo lãnh tài chính và thư tín dụng để bảo lãnh việc thực hiện hợp đồng của khách hàng đối với bên thứ ba. Các giao dịch này được ghi nhận vào báo cáo tài chính khi được thực hiện hay các khoản phí liên quan phát sinh hoặc thu được. Nhiều khoản cam kết nợ tiềm ẩn sẽ đáo hạn và không phát sinh bất kỳ một phần hay toàn bộ một khoản tạm ứng nào. Do đó, các khoản cam kết và các khoản nợ này không phản ánh luồng tiền lưu chuyển tiền tệ dự kiến trong tương lai.

4.17 THUẾ

Thuế thu nhập doanh nghiệp thể hiện tổng giá trị của số thuế phải trả hiện tại và số thuế hoãn lại. Số thuế hiện tại phải trả được tính dựa trên thu nhập chịu thuế trong năm. Thu nhập chịu thuế khác với lợi nhuận thuần được trình bày trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh vì thu nhập chịu thuế không bao gồm các khoản thu nhập hay chi phí tính thuế hoặc được khấu trừ trong các năm khác (bao gồm cả lỗ mang sang, nếu có) và ngoài ra không bao gồm các chi tiêu không chịu thuế hoặc không được khấu trừ. Việc xác định thuế thu nhập của Ngân hàng căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và việc xác định sau cùng về thuế thu nhập doanh nghiệp tùy thuộc vào kết quả kiểm tra của cơ quan thuế có thẩm quyền.

Thuế thu nhập hoãn lại được tính trên các khoản chênh lệch giữa giá trị ghi sổ và cơ sở tính thuế thu nhập của các khoản mục tài sản hoặc công nợ trên báo cáo tài chính và được ghi nhận theo phương pháp bảng cân đối kế toán. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả phải được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời còn tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế trong tương lai để khấu trừ các khoản chênh lệch tạm thời.

Thuế thu nhập hoãn lại được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trừ trường hợp khoản thuế đó có liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu. Trong trường hợp đó, thuế thu nhập hoãn lại cũng được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và nợ thuế thu nhập hoãn lại phải trả được bù trừ khi Ngân hàng có quyền hợp pháp để bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp và khi các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và nợ thuế thu nhập hoãn lại phải trả liên quan tới thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế và Ngân hàng có dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần.

Các loại thuế khác được áp dụng theo các luật thuế hiện hành tại Việt Nam.

5. TIỀN MẶT, VÀNG BẠC, ĐÁ QUÝ

	Đơn vị tính: VND'000	
	31/12/2009	31/12/2008
Tiền mặt bằng VND	64.810.683	14.116.139
Tiền mặt bằng ngoại tệ	28.180.099	5.586.622
	92.990.782	19.702.761

6. TIỀN GỬI TẠI NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC

Tiền gửi tại Ngân hàng Nhà nước gồm tiền gửi dự trữ bắt buộc và tài khoản vãng lai. Theo quy định của Ngân hàng Nhà nước về dự trữ bắt buộc, các Ngân hàng được phép duy trì một số dư thả nổi tại tài khoản dự trữ bắt buộc. Cụ thể:

Theo Quyết định số 379/QĐ-NHNN ngày 24 tháng 2 năm 2009:

Tỷ lệ dự trữ bắt buộc đối với tiền gửi bằng đồng Việt Nam áp dụng cho các tổ chức tín dụng là:

- Tỷ lệ dự trữ bắt buộc đối với tiền gửi không kỳ hạn và có kỳ hạn dưới 12 tháng bằng đồng Việt Nam là 3% trên tổng số dư tiền gửi phải dự trữ bắt buộc (tại ngày 31 tháng 12 năm 2008: 6%);
- Tỷ lệ dự trữ bắt buộc đối với tiền gửi từ 12 tháng trở lên bằng đồng Việt Nam là 1% trên tổng số dư tiền gửi phải dự trữ bắt buộc (tại ngày 31 tháng 12 năm 2008: 2%).

Tỷ lệ dự trữ bắt buộc đối với tiền gửi bằng ngoại tệ áp dụng cho các tổ chức tín dụng là:

- Tỷ lệ dự trữ bắt buộc đối với tiền gửi không kỳ hạn và có kỳ hạn dưới 12 tháng bằng ngoại tệ là 7% trên tổng số dư tiền gửi phải dự trữ bắt buộc (tại ngày 31 tháng 12 năm 2008: 7%)
- Tỷ lệ dự trữ bắt buộc đối với tiền gửi từ 12 tháng trở lên bằng ngoại tệ là 3% trên tổng số dư tiền gửi phải dự trữ bắt buộc (tại ngày 31 tháng 12 năm 2008: 3%).

	Đơn vị tính: VND'000	
	31/12/2009	31/12/2008
Tiền gửi thanh toán tại Ngân hàng Nhà nước	122.950.498	25.823.028
	122.950.498	25.823.028

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)
 Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo

MẪU SỐ B05/TCTD

7. TIỀN, VÀNG GỬI TẠI CÁC TCTD KHÁC VÀ CHO VAY CÁC TCTD KHÁC

	Đơn vị tính: VND'000	
	31/12/2009	31/12/2008
Tiền, vàng gửi tại các tổ chức tín dụng khác		
Tiền, vàng gửi không kỳ hạn	150.606.354	4.409.218
- Bằng VND	120.686.829	3.160.260
- Bằng ngoại tệ, vàng	29.919.525	1.248.958
Tiền, vàng gửi có kỳ hạn	1.006.202.300	1.340.000.000
- Bằng VND	642.000.000	1.340.000.000
- Bằng ngoại tệ, vàng	364.202.300	-
	1.156.808.654	1.344.409.218
Tổng tiền, vàng gửi tại các tổ chức tín dụng khác và cho vay các tổ chức tín dụng khác	1.156.808.654	1.344.409.218

8. CHO VAY KHÁCH HÀNG

	Đơn vị tính: VND'000	
	31/12/2009	31/12/2008
Cho vay các tổ chức kinh tế, cá nhân trong nước	3.192.581.909	275.492.869
	3.192.581.909	275.492.869
Phân tích chất lượng nợ cho vay		
Nợ đủ tiêu chuẩn	3.169.159.844	275.427.094
Nợ cần chú ý	23.422.065	65.775
	3.192.581.909	275.492.869
Phân tích dư nợ theo thời gian		
Nợ ngắn hạn	1.843.882.667	207.178.853
Nợ trung hạn và dài hạn	1.348.699.242	68.314.016
	3.192.581.909	275.492.869

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)

MẪU SỐ B05/TCTD

9. DỰ PHÒNG RỦI RO CHO VAY KHÁCH HÀNG

	Đơn vị tính: VND'000	
	Dự phòng chung	Dự phòng cụ thể
2009		
Số dư đầu kỳ	148.964	3.345
Dự phòng rủi ro trích lập trong kỳ/(Hoàn nhập dự phòng trong kỳ)	20.480.102	219.953
Phân loại lại dự phòng cho các khoản cam kết	200.017	-
Số dư cuối kỳ	20.829.083	223.298
Từ ngày 5 tháng 5 năm 2008 đến ngày 31 tháng 12 năm 2008		
Số dư đầu kỳ	-	-
Dự phòng rủi ro trích lập trong kỳ/(Hoàn nhập dự phòng trong kỳ)	148.964	3.498
Dự phòng giảm do xử lý các khoản nợ khó thu hồi bằng nguồn dự phòng	-	(153)
Số dư cuối kỳ	148.964	3.345

10. CHỨNG KHOÁN ĐẦU TƯ

	Đơn vị tính: VND'000	
	31/12/2009	31/12/2008
Chứng khoán đầu tư sẵn sàng để bán		
Chứng khoán Nợ	4.828.328.195	583.613.870
- Chứng khoán Chính phủ	980.084.375	535.627.599
- Chứng khoán Nợ do các TCTD khác trong nước phát hành	510.069.953	-
- Chứng khoán Nợ do các TCKT trong nước phát hành	3.338.173.867	47.986.271
	4.828.328.195	583.613.870

Tại 31 tháng 12 năm 2009, Ngân hàng đã cầm cố trái phiếu tổng mệnh giá là 198,7 tỷ đồng để đảm bảo cho các hoạt động của Ngân hàng.

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2009, Ngân hàng đang ghi nhận giá trị trái phiếu do Công ty Cổ phần FPT phát hành ngày 9 tháng 10 năm 2009 thấp hơn giá mua thực tế là 85.133.100.000 đồng. Số tiền này được Ngân hàng đánh giá là giá trị của các chứng quyền đi kèm với trái phiếu và được hạch toán riêng biệt và có thể mang giao dịch, mua bán riêng rẽ.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)
 Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo

MẪU SỐ B05/TCTD

11. GÓP VỐN, ĐẦU TƯ DÀI HẠN

	Đơn vị tính: VND'000	
	31/12/2009	31/12/2008
Đầu tư dài hạn khác	3.000.000	-
	3.000.000	-

CHI TIẾT CÁC KHOẢN VỐN GÓP LIÊN DOANH VÀ ĐẦU TƯ DÀI HẠN KHÁC

	31/12/2009		31/12/2008	
	Giá gốc (VND'000)	Tỷ lệ nắm giữ (%)	Giá gốc (VND'000)	Tỷ lệ nắm giữ (%)
Đầu tư dài hạn khác	3.000.000	-	-	-
Công ty Cổ phần Đầu tư Vinare (*)	3.000.000	10	-	-

(*) Khoản góp vốn thành lập Công ty Cổ phần Đầu tư Vinare. Theo Nghị quyết của Hội đồng Quản trị ngày 24 tháng 9 năm 2008, Ngân hàng Thương mại Cổ phần Tiên Phong sẽ tham gia góp vốn thành lập Công ty Cổ phần Đầu tư Vinare với tư cách là cổ đông sáng lập với tổng mức vốn cam kết góp là 10 tỷ đồng, tương đương 10% vốn điều lệ.

12. TÀI SẢN CỐ ĐỊNH HỮU HÌNH

	Đơn vị tính: VND'000					
	Nhà cửa vật kiến trúc	Máy móc thiết bị	Phương tiện vận tải	Thiết bị văn phòng	TSCĐ khác	Tổng cộng
Nguyên giá						
Tại ngày 01/01/2009	-	-	3.239.940	42.165.503	-	45.405.443
Mua trong kỳ	35.170.466	5.114.137	5.693.254	9.104.419	13.164	55.095.440
Tăng khác	-	10.392.170	-	-	141.058	10.533.228
Giảm khác	-	-	129.799	10.403.429	-	10.533.228
Tại ngày 31/12/2009	35.170.466	15.506.307	8.803.395	40.866.493	154.222	100.500.883
Giá trị hao mòn lũy kế						
Tại ngày 01/01/2009	-	-	107.485	3.762.047	-	3.869.532
Khấu hao trong kỳ	1.406.819	1.680.537	517.484	7.384.231	36.537	11.025.608
Tăng khác	-	1.585.349	65.492	-	6.946	1.657.787
Giảm khác	-	-	-	1.657.787	-	1.657.787
Tại ngày 31/12/2009	1.406.819	3.265.886	690.461	9.488.491	43.483	14.895.140
Giá trị còn lại						
Tại ngày 31/12/2009	33.763.647	12.240.421	8.112.934	31.378.002	110.739	85.605.743
Tại ngày 31/12/2008	-	-	3.132.455	38.403.456	-	41.535.911

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)

MẪU SỐ B05/TCTD

13. TÀI SẢN CỐ ĐỊNH VÔ HÌNH

	Đơn vị tính: VND'000	
	Phần mềm vi tính	Tổng cộng
Nguyên giá		
Tại ngày 01/01/2009	18.745.409	18.745.409
Mua trong kỳ	8.550.310	8.550.310
Tại ngày 31/12/2009	27.295.719	27.295.719
Giá trị hao mòn lũy kế		
Tại ngày 01/01/2009	1.768.369	1.768.369
Khấu hao trong kỳ	4.527.614	4.527.614
Tại ngày 31/12/2009	6.295.983	6.295.983
Giá trị còn lại		
Tại ngày 31/12/2009	20.999.736	20.999.736
Tại ngày 31/12/2008	16.977.040	16.977.040

14. CÁC KHOẢN PHẢI THU VÀ TÀI SẢN CÓ KHÁC

	Đơn vị tính: VND'000	
	31/12/2009	31/12/2008
Các khoản phải thu		
- Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	15.707.842	16.182.497
- Các khoản phải thu bên ngoài (*)	710.553.411	5.950.931
- Các khoản phải thu nội bộ	1.767.796	11.600
Các tài sản Có khác	200.543.631	32.185.986
	928.572.680	54.331.014
Chi phí xây dựng cơ bản dở dang		
- Mua sắm tài sản cố định	15.707.842	16.182.497
Các tài sản Có khác	200.543.631	32.185.986
Ủy thác đầu tư (**)	170.000.000	-
Chi phí chờ phân bổ	30.324.283	32.185.986
Các tài sản Có khác	219.348	-

(*) Các khoản phải thu bên ngoài bao gồm 42.246.004.824 đồng là giá trị chứng quyền do Công ty Cổ phần FPT phát hành ngày 9 tháng 10 năm 2009; 72.165.720.000 đồng là khoản phải thu Công ty TNHH Đầu tư FC về mua bán chứng quyền do Công ty Cổ phần FPT phát hành và 164.281.985.800 đồng là số dư đầu tư theo các hợp đồng Ngân hàng nhận ủy thác đầu tư có chỉ định mục đích của các cá nhân để hưởng phí và không chia sẻ rủi ro.
 (**) Ủy thác đầu tư là tiền đặt cọc tại Công ty Cổ phần Chứng khoán FPT để tìm kiếm và thực hiện giao dịch mua trái phiếu Chính phủ theo các Hợp đồng môi giới trái phiếu. Thời gian thực hiện các hợp đồng là 3 tháng (ngày đến hạn cuối cùng là ngày 7 tháng 3 năm 2010. Trong thời gian thực hiện hợp đồng, Ngân hàng được hưởng một khoản lãi từ 11,5% đến 13%/năm trên giá trị khoản đặt cọc tính trên số ngày thực tế Công ty Cổ phần Chứng khoán FPT nắm giữ số tiền đặt cọc.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)
 Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo

MẪU SỐ B05/TCTD

15. TIỀN GỬI VÀ VAY CÁC TỔ CHỨC TÍN DỤNG KHÁC

	Đơn vị tính: VND'000	
	31/12/2009	31/12/2008
Tiền, vàng gửi của các tổ chức tín dụng khác	-	-
Tiền, vàng gửi không kỳ hạn	174.492	48.122
- Bằng VND	174.492	48.122
- Bằng ngoại tệ, vàng	-	-
Tiền, vàng gửi có kỳ hạn	3.751.801.477	196.210.300
- Bằng VND	2.287.773.452	130.000.000
- Bằng ngoại tệ, vàng	1.464.028.025	66.210.300
	3.751.975.969	196.258.422
Tổng tiền, vàng gửi và vay các tổ chức tín dụng khác	3.751.975.969	196.258.422

16. TIỀN GỬI CỦA KHÁCH HÀNG

	Đơn vị tính: VND'000	
	31/12/2009	31/12/2008
Tiền, vàng gửi không kỳ hạn	1.022.803.283	212.146.250
- Bằng VND	958.216.232	177.632.894
- Bằng ngoại tệ, vàng	64.587.051	34.513.356
Tiền, vàng gửi có kỳ hạn	3.195.583.888	958.976.603
- Bằng VND	2.972.627.392	937.061.010
- Bằng ngoại tệ, vàng	222.956.496	21.915.593
Tiền gửi ký quỹ	11.923.393	720.812
	4.230.310.564	1.171.843.665

17. CÁC KHOẢN NỢ KHÁC

	Đơn vị tính: VND'000	
	31/12/2009	31/12/2008
Các khoản phải trả và công nợ khác	606.980.022	9.383.595
- Các khoản phải trả nội bộ	8.500.000	-
- Các khoản phải trả bên ngoài (*)	598.480.022	9.383.595
Dự phòng rủi ro khác	-	200.017
- Dự phòng đối với các cam kết đưa ra	-	200.017
	606.980.022	9.583.612

(*) Các khoản phải trả bên ngoài bao gồm 165.002.104.000 đồng là số dư các hợp đồng Ngân hàng nhận ủy thác đầu tư có chỉ định mục đích của các cá nhân để hưởng phí và không chia sẻ rủi ro.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)

MẪU SỐ B05/TCTD

18. VỐN VÀ QUỸ

	Đơn vị tính: VND'000						
	Vốn điều lệ	Thặng dư vốn cổ phần	Quỹ dự phòng tài chính	Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ	Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
Số dư đầu năm	1.000.000.000	-	5.051.105	2.525.553	1.000.000	12.151.238	1.020.727.896
Tăng trong năm	250.000.000	239.222.225	-	-	-	128.205.076	617.427.301
- Tăng vốn trong năm (*)	250.000.000	239.222.225	-	-	-	-	489.222.225
- Lợi nhuận tăng trong năm	-	-	-	-	-	128.205.076	128.205.076
Giảm trong năm	-	-	-	-	67.700	-	67.700
- Sử dụng trong năm	-	-	-	-	67.700	-	67.700
Số dư cuối năm	1.250.000.000	239.222.225	5.051.105	2.525.553	932.300	140.356.314	1.638.087.497

(*) Trong năm 2009, Ngân hàng thực hiện phát hành thêm cổ phiếu để tăng vốn điều lệ với số cổ phiếu phát hành thêm là 25.000.000 cổ phiếu.

Theo Nghị định số 146/2005/NĐ-CP ngày 23 tháng 11 năm 2005 của Chính phủ, các tổ chức tín dụng phải thực hiện việc trích lập các quỹ dưới đây trước khi phân phối lợi nhuận:

- Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ được trích bằng 5% thu nhập sau thuế hàng năm nhưng không vượt quá vốn điều lệ của Ngân hàng;
- Quỹ dự phòng tài chính được trích bằng 10% thu nhập sau thuế hàng năm sau khi đã lập quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ, trừ các khoản lỗ của các năm trước và các khoản chi phí không được khấu trừ khác. Số dư quỹ này không vượt quá 25% vốn Điều lệ của Ngân hàng. Quỹ dự phòng tài chính dùng để bù đắp cho các khoản lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh;
- Quỹ Phát triển nghiệp vụ, tối thiểu bằng 50% lợi nhuận còn lại dựa trên Quyết định của Hội đồng Quản trị Ngân hàng. Quỹ đầu tư phát triển nghiệp vụ được dùng để tài trợ đầu tư để mở rộng quy mô hoạt động, đổi mới công nghệ và trang thiết bị;
Các quỹ dự trữ, dự phòng và phát triển nghiệp vụ ở trên không được dùng để phân chia.
- Quỹ khen thưởng và phúc lợi được trích lập dựa trên Quyết định của Hội đồng Quản trị.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)
 Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo

MẪU SỐ B05/TCTD

18. VỐN VÀ QUỸ (Tiếp theo)

Vốn điều lệ của Ngân hàng tại ngày 31 tháng 12 năm 2009 là 1.250 tỷ đồng. Trong đó tỷ lệ góp vốn như sau:

	Vốn góp VND'000	Tỷ lệ %
Cổ đông sáng lập	500.000.000	40%
Công ty Cổ phần FPT	150.000.000	12%
Tổng Công ty Cổ phần Tái Bảo hiểm Quốc gia Việt Nam	125.000.000	10%
Công ty Thông tin di động VMS	125.000.000	10%
Ông Phan Thanh Diện	49.000.000	4%
Ông Vũ Quốc Khánh	30.000.000	2%
Ông Trương Gia Bình	11.000.000	1%
Ông Lê Quang Tiến	10.000.000	1%
Cổ đông khác	750.000.000	60%
Tổng vốn điều lệ đã góp	1.250.000.000	100%

LÃI CƠ BẢN TRÊN CỔ PHIẾU

	Đơn vị	2009	Kỳ hoạt động từ 5/5/2008 đến 31/12/2008
Lợi nhuận để tính lãi cơ bản trên cổ phiếu	VND'000	128.205.076	50.511.054
Số cổ phiếu đầu kỳ	Cổ phần	100.000.000	100.000.000
Số cổ phiếu phát hành thêm	Cổ phần	25.000.000	-
Số cổ phiếu phổ thông lưu hành bình quân trong kỳ	Cổ phần	109.951.027	100.000.000
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	VND	1.166	505

19. THU NHẬP TỪ LÃI VÀ CÁC KHOẢN THU NHẬP TƯƠNG TỰ

	Đơn vị tính: VND'000	
	2009	Kỳ hoạt động từ 5/5/2008 đến 31/12/2008
Thu nhập lãi tiền gửi	114.668.819	143.619.155
Thu nhập lãi cho vay khách hàng	122.928.362	6.908.314
Thu lãi từ kinh doanh, đầu tư chứng khoán Nợ	256.492.918	47.826.230
- Thu lãi từ chứng khoán đầu tư	256.492.918	47.826.230
Thu khác từ hoạt động tín dụng	2.187.110	73.478
	496.277.209	198.427.177

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)

MẪU SỐ B05/TCTD

20. CHI PHÍ LÃI VÀ CÁC CHI PHÍ TƯƠNG TỰ

	Đơn vị tính: VND'000	
	2009	Kỳ hoạt động từ 5/5/2008 đến 31/12/2008
Trả lãi tiền gửi	268.842.763	72.455.335
Trả lãi tiền vay	10.565.539	619.477
Chi phí hoạt động tín dụng khác	399.092	257
	279.807.394	73.075.069

21. LÃI THUẦN TỪ HOẠT ĐỘNG DỊCH VỤ

	Đơn vị tính: VND'000	
	2009	Kỳ hoạt động từ 5/5/2008 đến 31/12/2008
Thu từ dịch vụ thanh toán	7.317.272	250.373
Thu từ nghiệp vụ bảo lãnh	6.803.730	1.493.381
Thu từ dịch vụ ngân quỹ	335.508	13.764
Thu từ nghiệp vụ uỷ thác và đại lý	880.353	-
Thu từ dịch vụ tư vấn	4.882.947	-
Thu từ kinh doanh và dịch vụ bảo hiểm	40.084	28.652
Thu khác	3.694.446	100.457
Thu nhập từ hoạt động dịch vụ	23.954.340	1.886.627
Chi về dịch vụ thanh toán	4.199.147	691.743
Chi về ngân quỹ	336.926	115.569
Chi về nghiệp vụ uỷ thác và đại lý	12.264	-
Chi về dịch vụ tư vấn	34.718	-
Chi về hoa hồng, môi giới	621.508	4.564.015
Chi khác	388.741	4.804
Chi phí từ hoạt động dịch vụ	5.593.304	5.376.131
Lãi thuần từ hoạt động dịch vụ	18.361.036	(3.489.504)

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)
 Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo

MẪU SỐ B05/TCTD

22. LÃI THUẦN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH NGOẠI HỐI

	Đơn vị tính: VND'000	
	2009	Kỳ hoạt động từ 5/5/2008 đến 31/12/2008
Thu nhập từ hoạt động kinh doanh ngoại hối	41.200.236	(1.235.336)
- Thu từ kinh doanh ngoại tệ giao ngay (*)	25.066.472	(1.235.336)
- Thu từ các công cụ tài chính phái sinh tiền tệ	16.133.764	-
Chi phí hoạt động kinh doanh ngoại hối	72.358.120	40.771
- Chi về kinh doanh ngoại tệ giao ngay (*)	67.493.315	40.771
- Chi về các công cụ tài chính phái sinh tiền tệ	4.864.805	-
Lãi thuần từ hoạt động kinh doanh ngoại hối	(31.157.884)	(1.276.107)

(*) Bao gồm các khoản lãi, lỗ từ đánh giá chênh lệch tỷ giá phát sinh từ các giao dịch mua bán ngoại tệ giữa Ngân hàng và khách hàng và giữa các đơn vị kinh doanh trong nội bộ Ngân hàng và được hạch toán theo từng loại tiền tệ.

23. LÃI THUẦN TỪ MUA BÁN CHỨNG KHOÁN KINH DOANH

	Đơn vị tính: VND'000	
	2009	Kỳ hoạt động từ 5/5/2008 đến 31/12/2008
Thu nhập từ mua bán chứng khoán kinh doanh	30.593.997	-
Chi phí về mua bán chứng khoán kinh doanh	796.204	-
Chi phí dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	8.374.869	-
Lãi thuần từ hoạt động mua bán chứng khoán kinh doanh	21.422.924	-

24. LÃI THUẦN TỪ MUA BÁN CHỨNG KHOÁN ĐẦU TƯ VÀ ĐẦU TƯ DÀI HẠN KHÁC

	Đơn vị tính: VND'000	
	2009	Kỳ hoạt động từ 5/5/2008 đến 31/12/2008
Thu nhập từ mua bán chứng khoán đầu tư	89.636.644	15.946
Chi phí về mua bán chứng khoán đầu tư	10.187.580	397.122
Lãi thuần từ hoạt động mua bán chứng khoán đầu tư (*)	79.449.064	(381.176)

(*) Thu nhập từ mua bán chứng khoán đầu tư trong năm bao gồm 5.079.380.080 đồng lãi (doanh thu 184.165.720.000 đồng và giá vốn 179.086.339.920 đồng) từ giao dịch bán 1.621.200 chứng quyền cho Công ty TNHH Đầu tư FC.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)

MẪU SỐ B05/TCTD

25. CHI PHÍ HOẠT ĐỘNG

	Đơn vị tính: VND'000	
	2009	Kỳ hoạt động từ 5/5/2008 đến 31/12/2008
Chi nộp thuế và các khoản phí, lệ phí	209.976	164.524
Chi phí cho nhân viên	45.696.504	19.571.077
Trong đó:		
- Chi lương và phụ cấp	43.785.004	18.955.403
- Chi trang phục giao dịch và phương tiện bảo hộ lao động	39.180	105.263
- Các khoản chi đóng góp theo lương	1.536.274	477.340
- Chi trợ cấp	110.565	33.071
- Chi ăn ca cho cán bộ, nhân viên TCTD	225.481	-
Chi về tài sản	33.639.228	11.787.115
Trong đó: Khấu hao Tài sản cố định	15.553.221	5.637.901
Chi cho hoạt động quản lý công vụ	43.600.081	21.279.311
Trong đó:		
- Công tác phí	1.387.143	571.539
- Chi về các hoạt động đoàn thể của tổ chức tín dụng	476.531	-
Chi nộp phí bảo hiểm, bảo toàn tiền gửi của khách hàng	692.624	6.850
	123.838.413	52.808.877

26. CHI PHÍ THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP HIỆN HÀNH

	Đơn vị tính: VND'000	
	2009	Kỳ hoạt động từ 5/5/2008 đến 31/12/2008
Lợi nhuận trước thuế thu nhập doanh nghiệp	164.712.806	67.376.267
Các khoản mục điều chỉnh:		
Trừ: Thu nhập được miễn thuế TNDN	658.797	-
Cộng: Chi phí không được khấu trừ khi xác định lợi nhuận tính thuế	3.699.574	-
Thu nhập chịu thuế	167.753.583	67.376.267
Chi phí thuế TNDN tính trên thu nhập chịu thuế	41.938.396	18.865.355
Ảnh hưởng của việc giảm thuế	(5.430.666)	(2.000.142)
Chi phí thuế TNDN	36.507.730	16.865.213

Theo Thông tư số 03/2009/TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành ngày 13 tháng 1 năm 2009, Ngân hàng thỏa mãn tiêu chuẩn về các doanh nghiệp nhỏ và vừa, do đó Ngân hàng được giảm 30% chi phí thuế TNDN hiện hành đối với quý 1 và quý 2 năm 2009 (do có số lao động bình quân không quá 300 người).

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)
 Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo

MẪU SỐ B05/TCTD

27. NGHIỆP VỤ VÀ SỐ DƯ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN

Theo Thông tư số 03/2009/TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành ngày 13 tháng 1 năm 2009, Ngân hàng thỏa mãn tiêu chuẩn về các doanh nghiệp nhỏ và vừa, do đó Ngân hàng được giảm 30% chi phí thuế TNDN hiện hành đối với quý 1 và quý 2 năm 2009 (do có số lao động bình quân không quá 300 người).

	Đơn vị tính: VND'000	
	2009	Kỳ hoạt động từ 5/5/2008 đến 31/12/2008
Các nhà đầu tư		
Chi phí lãi và các chi phí tương tự	15.066.786	32.298.034
Thu nhập từ lãi và các khoản thu nhập tương tự	1.572.961	-
Các công ty liên kết		
Chi phí lãi và các chi phí tương tự	1.845.400	2.596.423
Thu nhập từ lãi và các khoản thu nhập tương tự	6.819.919	-
Hội đồng Quản trị		
Tiền thù lao	1.303.533	414.800
Ban Giám đốc		
Tiền thù lao	5.403.369	1.949.250

SỐ DƯ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN:

	Đơn vị tính: VND'000	
	31/12/2009	31/12/2008
Các nhà đầu tư		
Tiền gửi	293.751.243	846.078.184
Các khoản cho vay và ứng trước	-	39.193.598
Các khoản ủy thác đầu tư	350.000.000	-
Chi phí lãi và các chi phí tương tự	841.376	229.079
Các khoản phải trả khác	2.292.001	-
Các công ty liên kết trong cùng tập đoàn FPT		
Tiền gửi	458.247.051	129.214.105
Các khoản cho vay và ứng trước	161.808.413	7.053.023
Chi phí lãi và các chi phí tương tự	135.813	2.551.830
Thu nhập từ lãi và các khoản thu nhập tương tự	242.156	

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)

MẪU SỐ B05/TCTD

28. SỰ KIỆN PHÁT SINH SAU NGÀY KHÓA SỔ

Theo Nghị quyết số 05/2009/NQ-TPB.HĐQT ngày 4 tháng 6 năm 2009 về việc thông qua Phương án tăng vốn điều lệ của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Tiên Phong năm 2009, Nghị quyết số 18/2009/NQ-TPB.HĐQT ngày 23 tháng 12 năm 2009 về việc thông qua việc gia hạn thời gian tăng vốn điều lệ đợt 2 năm 2009 cho đến hết ngày 28 tháng 2 năm 2010 và chấp thuận cấp Giấy chứng nhận đăng ký chào bán cổ phiếu ra công chúng số 477/UBCK-GCN ngày 23 tháng 12 năm 2009 của Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Ngân hàng đã thực hiện đợt tăng vốn điều lệ lần 2 trong năm 2009 thêm 500 tỷ đồng với phương thức chào bán cho các cổ đông hiện hữu có tên tại thời điểm chốt danh sách cổ đông là ngày 29 tháng 1 năm 2010. Ngày 5 tháng 2 năm 2010 Ngân hàng đã hoàn tất việc chào bán cổ phiếu và thu tiền và hiện Ngân hàng đang hoàn tất các thủ tục để báo cáo kết quả thực hiện với Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và xin đăng ký thay đổi Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0103024568 với số vốn điều lệ là 1.750 tỷ đồng.

Ngoài sự kiện trình bày ở trên, không có bất kỳ sự kiện quan trọng nào khác cần điều chỉnh hoặc thuyết minh trên báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009.

29. SỐ LIỆU SO SÁNH

Số liệu so sánh là số liệu của kỳ hoạt động đầu tiên của Ngân hàng từ ngày 5 tháng 5 năm 2008 (ngày thành lập) đến ngày 31 tháng 12 năm 2008 được kiểm toán bởi một công ty kiểm toán khác. Một số chỉ tiêu được trình bày lại cho mục đích so sánh.

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho kỳ hoạt động từ ngày 5 tháng 5 năm 2008 đến ngày 31 tháng 12 năm 2008 đã được lập theo phương pháp gián tiếp. Tuy nhiên, theo yêu cầu của Quyết định 16/2007/QĐ-NHNN ngày 18/04/2007 về Chế độ báo cáo tài chính của các tổ chức tín dụng, từ năm 2009, các ngân hàng thực hiện lập báo cáo lưu chuyển tiền tệ theo phương pháp trực tiếp. Theo đó, báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho kỳ hoạt động từ ngày 5 tháng 5 năm 2008 đến ngày 31 tháng 12 năm 2008 đã được trình bày lại theo phương pháp trực tiếp nhằm mục đích tham khảo.

MẠNG LƯỚI HOẠT ĐỘNG TRÊN TOÀN QUỐC

HỘI SỞ CHÍNH:

Địa chỉ: Tòa nhà FPT, Lô B2, cụm sản xuất TTCN và CNN, Phường Dịch Vọng Hậu, Quận Cầu Giấy, Hà Nội
Điện thoại: 04.3 768 8998 **Fax:** 04.3 768 8979

THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- **CHI NHÁNH HÀ NỘI**
Địa chỉ: Tòa nhà TĐL, số 22 Láng Hạ, Quận Đống Đa
Điện thoại: 04.3 776 4777 **Fax:** 04.3 768 9532
- **PHÒNG GIAO DỊCH PHẠM HÙNG**
Địa chỉ: Tòa nhà FPT, Lô B2, cụm sản xuất TTCN và CNN, Phường Dịch Vọng Hậu, Quận Cầu Giấy
Điện thoại: 04.3 768 8998 **Fax:** 04.3 768 8979
- **PHÒNG GIAO DỊCH NGUYỄN CHÍ THANH:**
Địa chỉ: Số 71, Nguyễn Chí Thanh, Quận Ba Đình
Điện thoại: 04.3 768 8998 **Fax:** 04.6 266 0855
- **PHÒNG GIAO DỊCH TRUNG HOÀ- NHÂN CHÍNH**
Địa chỉ: Tầng 1, tòa nhà 24 T1 Khu đô thị mới Trung Hòa – Nhân Chính, Quận Thanh Xuân
Điện thoại: 04.3 768 8998 **Fax:** 04.6 251 0787
- **PHÒNG GIAO DỊCH YẾT KIỀU**
Địa chỉ: Số 4 Yết Kiêu, Quận Hoàn Kiếm
Điện thoại: 04.3 768 8998 **Fax:** 04.3 941 1486
- **PHÒNG GIAO DỊCH ĐÀO DUY ANH**
Địa chỉ: Số 5 Xã Đàn, Quận Đống Đa
Điện thoại: 04.3 768 8998 **Fax:** 04.3 577 2581
- **PHÒNG GIAO DỊCH MỸ ĐÌNH**
Địa chỉ: Tầng 1, nhà C4 khu đô thị Mỹ Đình I, đường Nguyễn Cơ Thạch, Quận Từ Liêm
Điện thoại: 04.3 768 8998 **Fax:** 04.6 287 2461
- **PHÒNG GIAO DỊCH HOÀNG VĂN THÁI**
Địa chỉ: Số 83 Hoàng Văn Thái, Quận Thanh Xuân
Điện thoại: 04.3 768 8998 **Fax:** 04.3 566 7138

• PHÒNG GIAO DỊCH LẠC LONG QUÂN

Địa chỉ: Số 76 Lạc Long Quân, Phường Bưởi, Quận Tây Hồ
Điện thoại: 04.3 768 8998 **Fax:** 04.3 759 2190

THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- **CHI NHÁNH HỒ CHÍ MINH**
Địa chỉ: Số 153 Nguyễn Đình Chiểu, phường 6, Quận 3
Điện thoại: 08.5 401 0066 **Fax:** 08.5 401 1908
- **PHÒNG GIAO DỊCH THE MANOR**
Địa chỉ: The Manor – Shop 2A, tòa nhà The Manor, số 91 Nguyễn Hữu Cánh, Quận Bình Thạnh
Điện thoại: 08.5 401 0066 **Fax:** 08.3 514 4931
- **PHÒNG GIAO DỊCH CỘNG HOÀ**
Địa chỉ: Số 77, đường Cộng Hoà, Phường 4, Quận Tân Bình
Điện thoại: 08.6 292 5538 **Fax:** 08.6 292 5537
- **PHÒNG GIAO DỊCH PHAN ĐĂNG LƯU**
Địa chỉ: Số 24A, Phan Đăng Lưu, Phường 6, Quận Bình Thạnh
Điện thoại: 08.5 401 0066 **Fax:** 08.3 551 5406
- **PHÒNG GIAO DỊCH PHÚ MỸ HƯNG**
Địa chỉ: Lô C4-2, số 150 Nguyễn Lương Bằng, Phường Tân Phú, Quận 7
Điện thoại: 08.5 413 6102 **Fax:** 08.5 413 6103

THÀNH PHỐ CẦN THƠ

- **CHI NHÁNH CẦN THƠ**
Địa chỉ: Số 69 Hùng Vương, Phường Thới Bình, Quận Ninh Kiều
Điện thoại: 0710.3 769 222 **Fax:** 0710.3 769 111

THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

- **CHI NHÁNH ĐÀ NẴNG**
Địa chỉ: Số 9 Nguyễn Văn Linh, Quận Hải Châu
Điện thoại: 0511.3 575 888 **Fax:** 0511.3 575 887

THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- **CHI NHÁNH HẢI PHÒNG**
Địa chỉ: Số 14, Trần Phú, Quận Ngô Quyền
Điện thoại: 031.3 252 888 **Fax:** 031.3 252 887

www.tpb.com.vn

NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN TIÊN PHONG

Trụ sở chính: Tòa nhà FPT, Đường Phạm Hùng, Quận Cầu Giấy, Hà Nội

Tel: 04.3 768 8998 **Fax:** 04.3 768 8979

Hotline: 1800 58 58 85 - 04 37 683 683